

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Dương Minh Trang
Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG - 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
ĐẠI NGÀN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Dương Minh Trang
Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Văn Thụ**

HẢI PHÒNG - 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Dương Minh Trang

Mã SV: 1312401138

Lớp: QT1703K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đại Ngàn

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

Khái quát hóa được vấn đề lý luận cơ bản về công tác tổ chức kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.

- Về mặt lý luận: Hệ thống được những vấn đề lý luận cơ bản về hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn
- Về mặt thực tế: Mô tả và phân tích thực trạng tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn
- Các số liệu tính toán phù hợp, logic với dòng chảy của số liệu kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán được lấy tại phòng Tài chính – Kế toán của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn.
- Các số liệu trong bài được lấy từ số liệu tháng 12 năm 2016 của công ty

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

- Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn
- Địa chỉ: Số 3 khu 6, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Thụ**

Học hàm, học vị: **Thạc sĩ**

Cơ quan công tác: **Trường ĐHDL Hải Phòng**

Nội dung hướng dẫn: **Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Đại Ngân**

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 18 tháng 4 năm 2017

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 09 tháng 7 năm 2017

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2017

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết;
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp;
- Chủ động nghiên cứu, luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao cho.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

Bài viết của sinh viên *Dương Minh Trang* đã đáp ứng được yêu cầu của một khóa luận tốt nghiệp. Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp khoa học, hợp lý được chia làm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp. Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại công ty CP xây dựng và thương mại Đại Ngàn. Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về Công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán... Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Tháng 12 năm 2015). Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty CP xây dựng và thương mại Đại Ngàn. Trong chương này tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các giải pháp hoàn thiện có tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Bảng số: Bảng chữ:

Hải Phòng, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Cán bộ hướng dẫn

Ths. Nguyễn Văn Thụ

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Tên viết tắt	Tên đầy đủ
CP	Chi phí
CKTM	Chiết khấu thương mại
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
GGHB	Giảm giá hàng bán
KKTX	Kê khai thường xuyên
KKĐK	Kiểm kê định kỳ
TSCĐ	Tài sản cố định
TK	Tài khoản

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP.	2
1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.	2
1.1.1. Khái niệm đặc điểm của hàng hóa:.....	2
1.1.2. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp:	3
1.1.3. Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp:	4
1.1.3.1. Phân loại hàng hóa.....	4
1.1.3.2. Đánh giá giá trị của hàng hóa:.....	5
1.2. Nội dung công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp:	11
1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp:.....	11
1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp:	16
1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho:.....	23
1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp:.....	25
1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung:.....	26
1.4.2. Hình thức Nhật ký - Sổ cái:	26
1.4.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ:	27
1.4.4. Hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ:	28
1.4.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính:.....	29
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI NGÀN.....	31
2.1. Khái quát chung về công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn: ..	31
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty:	31
2.1.2. Lĩnh vực kinh doanh:.....	32
2.1.3. Đặc điểm tổ chức quản lý và tổ chức kinh doanh của công ty:.....	34
2.1.4. Kết quả kinh doanh công ty một số năm gần đây:	36
2.1.5. Hình thức kế toán và tổ chức bộ máy kế toán trong Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn.....	38
2.1.5.1. Tổ chức bộ máy kế toán:	38
2.1.5.2. Chế độ kê toán áp dụng tại công ty:	39
2.2. Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn:.....	42

2.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngân :	42
2.2.1.1. Thủ tục nhập xuất:	42
2.2.1.2. Phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngân :	58
2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngân:	66
2.2.3. Công tác tổ chức kiểm kê hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngân:	74
CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI NGÀN.	77
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngân:	77
3.1.1. Ưu điểm:	77
3.1.2. Nhược điểm:	80
3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngân:	81
3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty:..	81
3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa:	81
3.2.3. Nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tồn kho:	83
3.2.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngân:	84
KẾT LUẬN	91

LỜI MỞ ĐẦU

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, bất cứ một doanh nghiệp nào bước vào sản xuất, thương mại thì mục tiêu lớn nhất của các doanh nghiệp đặt ra đó chính là lợi nhuận. Vì có như vậy thì doanh nghiệp mới có thể tồn tại và phát triển được. Nhưng song hành với đó doanh nghiệp phải quan tâm quản lý sát sao những yếu tố đầu vào và tăng cường thúc đẩy những yếu tố đầu ra sao cho hiệu quả nhất. Từ các nhiệm vụ trên đòi hỏi mỗi doanh nghiệp cần phải đẩy mạnh công tác quản lý mà yếu tố quan trọng trong việc quản lý là mỗi doanh nghiệp cần phải tổ chức một bộ máy kế toán hoàn chỉnh, có mối liên hệ chặt chẽ, kết hợp nhịp nhàng với nhau. Đặc biệt là trong doanh nghiệp thương mại.

Hàng hóa là tài sản lưu động của doanh nghiệp dưới hình thức vật chất, chiếm một phần lớn trong doanh nghiệp thương mại. Hàng hóa của doanh nghiệp có thể được mua từ bên ngoài, có thể do trực tiếp doanh nghiệp sản xuất ra để dùng cho mục đích sản xuất kinh doanh để thực hiện việc cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp hoặc để bán tạo ra lợi nhuận.

Nhận thức được vai trò và vị thế của hàng hóa, trong quá trình thực tập tại công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn, em đã có cơ hội được tìm hiểu công tác kế toán tại công ty, em đã tìm hiểu sâu hơn về công tác kế toán hàng hóa và tầm quan trọng của nó. Kết hợp với kiến thức mà em đã được học và sự giúp đỡ nhiệt tình của các nhân viên tại quý công ty, đặc biệt là phòng kế toán, cùng với sự hướng dẫn của Ths. Nguyễn Văn Thụ, em đã chọn đề tài làm khóa luận tốt nghiệp cho mình là: **“Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn”**

Nội dung gồm 3 chương:

Chương I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP.

Chương II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI NGÀN.

Chương III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI NGÀN.

Qua quá trình nghiên cứu, tìm hiểu về phân hành kế toán tại công ty, em đã trình bày tất cả những hiểu biết của bản thân về công ty trong bài khóa luận này. Song với kiến thức và kinh nghiệm còn hạn chế không thể tránh khỏi nhiều thiếu sót. Vì vậy em mong nhận được những lời nhận xét quý báu của các thầy cô và các cán bộ kế toán của công ty nhằm giúp cho bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày tháng năm 2017

Sinh viên

Dương Minh Trang

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP.

1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.

Kế toán hàng hóa chính là công cụ quan trọng để quản lý hàng hóa cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa và hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro mất mát, thiếu hụt hàng hóa trong quá trình kinh doanh, từ đó làm lợi nhuận của công ty tăng lên.

1.1.1. Khái niệm đặc điểm của hàng hóa:

➤ Khái niệm của hàng hóa:

Hàng hóa là các loại sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán (Bán buôn và bán lẻ). Hàng hóa cũng được định nghĩa là sản phẩm của lao động thông qua trao đổi, mua bán.

Hàng hóa luôn luôn biến đổi trong quá trình doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vì vậy phải có những biện pháp quản lý chặt chẽ về lượng hàng xuất, nhập, tồn; quản lý về chủng loại hàng hóa, quy cách, chất lượng, giá trị,... của từng loại mặt hàng hàng hóa. Có rất nhiều phương thức để làm gia tăng số lượng hàng hóa như góp vốn liên doanh, mua hàng hóa, thu nhập liên doanh, thu hồi nợ,... nhưng chiếm đa phần vẫn là hoạt động mua ngoài hàng hóa.

➤ Đặc điểm của hàng hóa:

Hàng hóa thường được tồn tại dưới hình thức vật chất. Đó cũng chính là thành phẩm được con người tạo ra nhằm thỏa mãn một nhu cầu nào đó trong cuộc sống thông qua quá trình trao đổi, mua bán. Nói cách khác, hàng hóa cũng chính là sản phẩm trao đổi trung gian của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu sản xuất cũng như tiêu dùng của toàn xã hội.

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại có những đặc điểm sau:

- Hàng hóa vô cùng phong phú và đa dạng, được tồn tại dưới nhiều dạng hình thái khác nhau như rắn, lỏng khí hay thậm chí là các sản phẩm về trí tuệ,...
- Hàng hóa tồn kho trong luôn có sự thay đổi về mặt số lượng, chất lượng, mẫu mã, các chỉ tiêu thông số kỹ thuật,... Sự thay đổi này còn phụ thuộc vào nhu cầu, thị hiếu của thị trường cũng như người tiêu dùng. Nếu hàng hóa có thể đáp ứng đầy đủ những yêu cầu mà thị trường đề ra thì hàng hóa được tiêu thụ và ngược lại.

- Hàng hóa có những tính chất lý hóa, sinh học riêng. Tùy theo từng đặc tính của từng loại hàng hóa có thể ảnh hưởng trực tiếp đến số lượng hàng hóa trong qua trình tiêu thụ, thu mua hay quá trình bảo quản, vận chuyển dự trữ.

Tổng hợp tất cả các quá trình thuộc hoạt động mua bán, trao đổi và dự trữ hàng hóa trong doanh nghiệp được gọi là lưu chuyển hàng hóa. Lưu chuyển hàng hóa trong doanh nghiệp có thể theo một trong hai phương thức là bán buôn và bán lẻ:

+ Bán buôn: là bán với số lượng lớn hàng hóa, sản phẩm cho các tổ chức trung gian nhằm mục đích tiếp tục quá trình lưu chuyển hàng hóa.

+ Bán lẻ: là việc bán thẳng cho người mua hàng với số lượng ít mà không qua khâu trung gian

Đặc điểm về sự vận động của hàng hóa: Sự vận động của hàng hóa trong doanh nghiệp không giống nhau, tùy thuộc nguồn hàng hay ngành hàng, do đó chi phí thu mua và thời gian lưu chuyển hàng hóa cũng không giống nhau giữa các loại hàng hóa. Bảo quản và dự trữ hàng hóa: là khâu trung gian của lưu thông hàng hóa, hàng hóa vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường, các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ hàng hóa hợp lý, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của từng công ty.

1.1.2. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp:

Để hoàn thiện vai trò của mình trong việc điều hành, quản lý kế toán hàng hóa thì nhà quản lý phải đảm bảo thực hiện tốt những nhiệm vụ sau:

- Tổ chức tốt việc ghi chép, tính toán, tổng hợp số liệu hàng hóa về tình hình thu mua, luân chuyển, bảo quản, sử dụng, tình hình chung về nhập xuất hàng và tồn kho hàng hóa. Tính giá thành thực tế của hàng hóa về mặt số lượng chủng loại, giá cả, thời hạn để đảm bảo mặt chất lượng, cũng như có thể cung cấp đầy đủ kịp thời cho quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Áp dụng đúng đắn về kỹ thuật hạch toán hàng hóa, hướng dẫn kiểm tra các bộ phận trong doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán ban đầu về hàng hóa (lập chứng từ, luân chuyển chứng từ) mở các sổ... thực hiện các chế độ đúng phương pháp quy định nhằm đảm bảo thống nhất trong các công tác kế toán, tạo điều kiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác kế toán trong phạm vi ngành kinh tế và toàn bộ nền kinh tế quốc dân.
- Tham gia kiểm kê đánh giá hàng hóa theo chế độ Nhà nước quy định, lập báo cáo về tình hình nhập - xuất - tồn hàng hóa phục vụ công tác quản lý và lãnh đạo. Tiến hành phân tích kinh tế, tình hình cung cấp, tiêu thụ hàng hóa để

tăng cường quản lý hàng hóa một cách hiệu quả trong hoạt động kinh doanh doanh nghiệp, để đạt được mục tiêu tăng doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp.

1.1.3. Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp:

1.1.3.1. Phân loại hàng hóa

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hóa được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhóm hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng lại có giá cả khác nhau. Hàng hóa gồm các ngành hàng:

○ Phân loại hàng hóa theo các ngành thì hàng hóa được chia thành:

- Hàng kim khí điện máy;
- Hàng dệt may, bông vải sợi;
- Hàng hóa chất dầu mỏ;
- Hàng xăng dầu;
- Hàng da cao su;
- Hàng gốm sứ thủy tinh;
- Hàng mây, tre đan;
- Hàng rượu bia thuốc lá;

○ Phân loại hàng hóa theo nguồn gốc sản xuất thì hàng hóa được chia thành:

- Ngành hàng nông sản;
- Ngành hàng lâm sản;
- Ngành hàng thủy sản;

○ Phân loại hàng hóa theo khâu lưu thông thì hàng hóa được chia thành:

- Hàng hóa ở khâu bán buôn;
- Hàng hóa ở khâu bán lẻ;

○ Phân loại hàng hoá theo phương thức vận động của hàng hóa:

- Hàng hóa chuyên qua kho;
- Hàng hóa giao bán thẳng;

○ Phân loại hàng hóa theo nguồn hình thành thì hàng hóa được chia thành:

- Hàng hóa thu mua trong nước;
- Hàng nhập khẩu;
- Hàng nhập góp vốn liên doanh;

Việc phân loại và xác định hàng hóa này ảnh hưởng tới tính chính xác của hàng tồn kho phản ảnh trên bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu khi đánh giá kết quả kinh doanh. Vì vậy, việc phân loại này là vô cùng quan trọng đối với doanh nghiệp.

1.1.3.2. Đánh giá giá trị của hàng hóa:

a. Nguyên tắc đánh giá:

- Trị giá của hàng hóa phải được xác định theo nguyên tắc “giá gốc”.
- Kế toán hàng hóa phải thực hiện đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị lẫn hiện vật. Kế toán phải theo dõi sát sao từng loại, từng sản phẩm,.. theo từng địa điểm quản lý sử dụng, luôn phải đảm bảo đúng khớp số liệu, thông tin cả về giá trị lẫn hiện vật, giữa thực tế và trên sổ sách kế toán. Doanh nghiệp có thể chọn một trong ba phương pháp kế toán chi tiết sau:
 - + Phương pháp thẻ song song
 - + Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển
 - + Phương pháp sổ số dư.
- Trong doanh nghiệp chỉ được áp dụng một trong hai phương pháp kế toán hàng hóa: Phương pháp kê khai thường xuyên và phương pháp kiểm kê định kỳ. Việc lựa chọn áp dụng phương pháp nào tùy thuộc vào tình hình của từng công ty như: đặc điểm, tính chất, số lượng chủng loại và yêu cầu công tác quản lý của doanh nghiệp. Tuy nhiên khi doanh nghiệp áp dụng bất kỳ phương pháp nào cũng phải đảm bảo tình nhất quán trong niên độ kế toán.
- Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng hóa. Số dự phòng giảm giá được căn cứ vào quy định hiện hành.

b. Phương pháp tính giá hàng hóa:

○ **Tính giá trị hàng hóa khâu nhập kho:**

Giá trị của hàng hóa được xác định theo giá gốc (giá thực tế nhập kho). Việc xác định giá gốc hàng hóa trong các trường hợp cụ thể khác nhau phụ thuộc vào nguồn gốc hình thành hàng hóa đó, giá của hàng hóa khi nhập vào được xác định theo công thức:

➤ Đối với hàng hóa mua ngoài:

$$\text{Giá gốc} = \text{Giá mua} + \text{Chi phí khác liên quan} + \text{Các khoản thuế không được hoàn lại} - \text{Các khoản giảm giá, chiết khấu thương mại}$$

- **Giá mua:** là giá ghi trên hóa đơn hoặc được ghi trong hợp đồng mà doanh nghiệp phải trả cho nhà cung cấp tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể là:
 - + Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.
 - + Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp hoặc không chịu thuế GTGT thì giá mua hàng hóa là tổng giá thanh toán.
- **Chi phí khác liên quan:** bao gồm các loại chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng hóa, hao hụt trong định mức cho phép, dịch vụ phí,...
- **Các khoản thuế không được hoàn lại:** Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT không được khấu trừ.
- **Các khoản giảm giá:** là khoản tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do lỗi từ hàng hóa như kém phẩm chất, sai quy cách,... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.
- **Các khoản chiết khấu thương mại:** Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn theo thỏa thuận.

➤ Đối với những hàng hóa mà doanh nghiệp tự gia công, chế biến:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá xuất kho để gia công chế biến} + \text{Chi phí gia công chế biến}$$

➤ Đối với những hàng hóa mà doanh nghiệp thuê ngoài gia công, chế biến:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá xuất kho đem thuê ngoài gia công chế biến} + \text{Chi phí vận chuyển bốc xếp đem đi gia công chế biến} + \text{Chi phí thuê ngoài chế biến}$$

➤ Đối với những hàng hóa được biếu tặng:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá thực được xác định theo giá thị trường} + \text{Chi phí vận chuyển bốc xếp}$$

➤ Đối với hàng hóa doanh nghiệp nhận góp vốn:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá hàng hóa do hội đồng định giá} + \text{Chi phí liên quan}$$

○

○ **Phân bổ chi phí thu mua hàng hóa:**

Theo lý thuyết thì toàn bộ chi phí thu mua hàng hóa phải được tính toán phân bổ vào hàng hóa đã bán và hàng tồn kho chưa bán được vào lúc cuối kỳ. Khi doanh nghiệp hạch toán bằng phương pháp kê khai thường xuyên thì hàng ngày kế toán phải tính toán, đánh giá, ghi chép vào vào các tài khoản có liên quan theo chỉ tiêu giá mua hàng hóa. Đến cuối kỳ trước khi xác định kết quả kinh doanh thì kế toán phải phân bổ chi phí thu mua hàng hóa cho hàng đã bán trong kỳ và hàng hóa tồn kho cuối kỳ để tính giá vốn của hàng hóa đã bán và hàng hóa chưa bán trong kỳ.

Việc lựa chọn loại hình tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng hóa tùy thuộc vào tình hình cụ thể của mỗi doanh nghiệp nhưng phải được thực hiện nhất quán trong niên độ kế toán. Có thể vận dụng các phương pháp kế toán chi phí thu mua như sau:

✚ Phân bổ theo trị giá thu mua:

$$\begin{array}{l}
 \text{Chi phí thu} \\
 \text{mua phân bổ} \\
 \text{cho hàng} \\
 \text{xuất bán} \\
 \text{trong kỳ}
 \end{array}
 = \frac{\begin{array}{l} \text{Chi phí thu mua} \\ \text{hàng hóa tồn đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí thu mua} \\ \text{hàng nhập trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Trị giá mua hàng tồn} \\ \text{đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Trị giá mua hàng} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{array}} * \begin{array}{l} \text{Trị giá} \\ \text{mua hàng} \\ \text{xuất bán} \\ \text{trong kỳ} \end{array}$$

Phương pháp này có giá trị mang tính chính xác cao, thích hợp trong trường hợp hàng nhập có chênh lệch giá trị lớn, nhưng tính toán phức tạp trong trường hợp số lượng nhập xuất lớn.

✚ Phân bổ theo số lượng:

$$\begin{array}{l}
 \text{Chi phí thu} \\
 \text{mua phân bổ} \\
 \text{cho hàng xuất} \\
 \text{bán trong kỳ}
 \end{array}
 = \frac{\begin{array}{l} \text{Chi phí thu mua} \\ \text{hàng hóa tồn đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí mua hàng} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Số lượng hàng tồn} \\ \text{đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Số lượng hàng} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{array}} * \begin{array}{l} \text{Số lượng} \\ \text{hàng xuất} \\ \text{bán trong kỳ} \end{array}$$

Phương pháp này tính toán dễ dàng nhưng cho kết quả mang tính chất tương đối vì chỉ phụ thuộc vào số lượng hàng nhập.

○ **Tính giá trị hàng hóa khâu xuất kho:**

Hàng tồn kho trong các doanh nghiệp tăng dần từ nhiều nguồn khác nhau với các đơn giá khác nhau, vì vậy doanh nghiệp phải lựa chọn phương pháp tính giá thực tế hàng xuất kho. Việc lựa chọn phương pháp nào còn tùy thuộc vào

đặc điểm của hàng tồn kho, yêu cầu và trình độ quản lý của doanh nghiệp. Tuy nhiên lựa chọn phương pháp tính giá xuất kho nào cũng yêu cầu phải nhất quán trong suốt niên độ kế toán. Nếu có sự thay đổi thì phải giải trình và thuyết minh, nêu rõ những tác động của sự thay đổi tới các báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Theo chuẩn mực của kế toán về hàng tồn kho, thì việc tính giá hàng tồn kho được xác định theo một trong 3 phương pháp:

- Phương pháp thực tế đích danh
- Phương pháp bình quân gia quyền
- Phương pháp nhập trước – xuất trước (FIFO)
- Phương pháp giá bán lẻ

a. Phương pháp tính theo giá đích danh:

Đây là phương pháp tính theo giá được áp dụng dựa trên giá trị thực tế của từng thứ hàng hóa mua vào, của từng thứ sản phẩm xuất ra, đòi hỏi kế toán phải biết hàng hóa trong kho thuộc những lần nhập kho nào, đơn giá là bao nhiêu. Giá trị xuất dùng được tính chi tiết căn cứ vào số lượng và đơn giá của loại hàng hóa đó.

- *Ưu điểm:* Đây là phương án tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán; chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế, kế toán hoàn toàn có thể theo dõi được thời hạn bảo quản của từng lô hàng. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

- *Nhược điểm:* việc áp dụng phương pháp này tốn nhiều công sức nhất, đòi hỏi những điều kiện khắt khe đối với những doanh nghiệp có nhiều loại mặt hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này.

- *Điều kiện áp dụng:* Chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp có ít mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được.

b. Phương pháp bình quân gia quyền:

Theo phương pháp này giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Phương pháp bình quân có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng, phụ thuộc vào tình hình của từng doanh nghiệp.

Giá thực tế xuất kho = Số lượng xuất kho x Đơn giá thực tế bình quân

➤ Theo giá bình quân gia quyền cuối kỳ (giá bình quân cả kỳ dự trữ)

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng tồn kho căn cứ vào giá nhập, lượng hàng tồn kho đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân:

$$\text{Đơn giá xuất kho bình quân trong kỳ của một loại sản phẩm} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

- *Ưu điểm:* Đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ
- *Nhược điểm:* Độ chính xác không cao, hơn nữa công việc tính toán dồn vào cuối tháng gây ảnh hưởng đến tiến độ của các thành phần khác. Ngoài ra, phương pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.
- *Phạm vi áp dụng:* Có thể áp dụng trên mọi loại hình doanh nghiệp.

➤ Theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn)

Sau mỗi lần nhập sản phẩm, hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức:

$$\text{Đơn giá nhập kho sau lần nhập thứ i} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ i}}{\text{Số lượng hàng hóa tồn kho sau lần nhập thứ i}}$$

- *Ưu điểm:* Khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên
- *Khuyết điểm:* Việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức.
- *Phạm vi áp dụng:* Phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, có lưu lượng nhập xuất ít.

➤ Theo giá bình quân gia quyền cuối kỳ trước:

Dựa vào trị giá và số lượng hàng tồn kho cuối kỳ trước, kế toán tính giá đơn vị bình quân cuối kỳ trước để tính giá xuất.

$$\text{Giá đơn vị bình quân cuối kỳ trước} = \frac{\text{Trị giá thực tế sản phẩm hàng hóa tồn kho cuối kỳ trước}}{\text{Số lượng sản phẩm hàng hóa thực tế tồn kho cuối kỳ trước}}$$

- *Ưu điểm*: Đơn giản, dễ tính toán.
- *Khuyết điểm*: Trị giá hàng xuất không chịu ảnh hưởng của sự thay đổi giá cả trong kỳ hiện tại. Vì vậy phương pháp này làm cho chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh không sát với giá thực tế.
- *Phạm vi áp dụng*: áp dụng cho những doanh nghiệp có ít nghiệp vụ xuất nhập phát sinh.

c. *Phương pháp nhập trước – xuất trước: (FIFO / First in – First Out)*

Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng được mua trước hoặc sản xuất trước và giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập trước hoặc sản xuất trước và thực hiện tuần tự cho đến khi chúng được xuất ra hết.

- *Ưu điểm*: Giúp cho chúng ta có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý. Trị giá vốn của hàng tồn kho sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy chỉ tiêu hàng tồn kho trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.
- *Khuyết điểm*: Phải tính giá cho từng mặt hàng, phải hạch toán chi tiết tồn kho hàng hóa theo từng loại giá nên tốn rất nhiều công sức. Ngoài ra phương pháp này sẽ khiến cho doanh nghiệp không phản ứng kịp thời với sự thay đổi giá cả trên thị trường vì doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị hàng hóa đã có được cách đó từ rất lâu. Đồng thời nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục thì ngẫu nhiên sẽ làm tăng thêm chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc phải tăng lên rất nhiều.
- *Phạm vi áp dụng*: chỉ thích hợp với những đơn vị kinh doanh hàng hóa ít chủng loại, số lần nhập kho hàng hóa theo từng mặt hàng không nhiều.

d. *Phương pháp giá bán lẻ*:

Bằng phương pháp này giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá bán ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng.

- *Ưu điểm*: Phương pháp này khá đơn giản, không tốn nhiều công sức, dễ dàng thực hiện.

- **Khuyết điểm:** Lợi nhuận của doanh nghiệp và giá vốn hàng tồn kho phụ thuộc nhiều vào tỷ suất lợi nhuận cận biên do doanh nghiệp xây dựng nên độ chính xác chưa cao.
- **Phạm vi áp dụng:** Thường được dùng trong ngành bán lẻ như kinh doanh siêu thị hoặc tương tự để tính giá trị của hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá trên.

1.2. Nội dung công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp:

1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp:

Kế toán hàng hóa phải kết hợp quản lý, kê khai tổng hợp chi tiết từng loại mặt hàng cả về mặt giá trị và mặt hiện vật theo từng loại, quy cách, tính chất, phẩm chất theo từng địa điểm quản lý và sử dụng, luôn phải đảm bảo sự chính xác, số liệu phải khớp đúng với cả về mặt giá trị và hiện vật của mỗi chủng loại hàng hóa với sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.

Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong 3 phương pháp sau để thực hiện kế toán chi tiết hàng hóa:

- Phương pháp thẻ song song.
- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển .
- Phương pháp sổ số dư.

a. **Phương pháp thẻ song song**

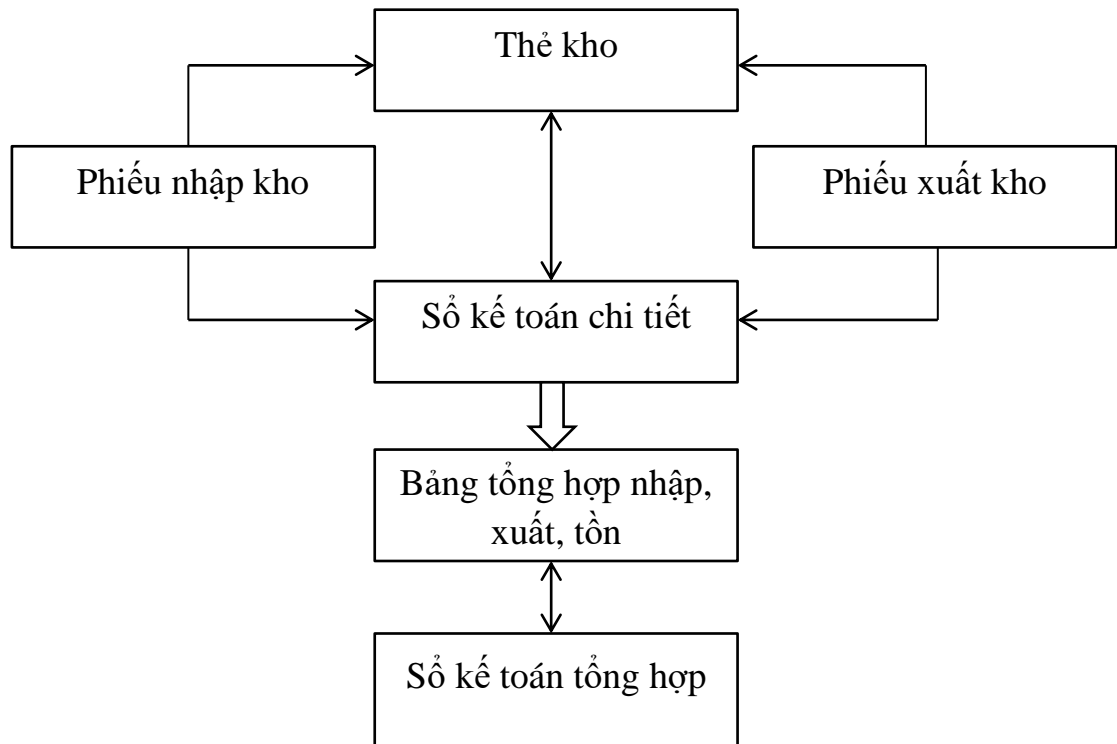
+ **Ở kho:** Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng danh điểm hàng hoá, ở từng kho theo chỉ tiêu số lượng. Khi nhận chứng từ nhập, xuất hàng hóa, thủ kho phải kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của chứng từ tiến hành ghi chép số thực nhận, thực xuất vào chứng từ vào thẻ kho, cuối ngày tính ra số tồn kho để ghi vào cột tồn trên kho. Định kỳ thủ kho gửi các chứng từ nhập, xuất đã phân loại theo từng thứ hàng hóa cho phòng kế toán.

+ **Ở phòng kế toán:** Kế toán sử dụng sổ (thẻ) kế toán chi tiết để ghi chép tình hình nhập, xuất kho cho từng thứ hàng hóa theo cả 2 chỉ tiêu số lượng và giá trị. Khi nhận được chứng từ nhập, xuất của thủ kho gửi lên, kế toán kiểm tra lại chứng từ, hoàn chỉnh chứng từ rồi ghi vào sổ (thẻ) chi tiết vật tư. Mỗi chứng từ được ghi 1 dòng.

Cuối tháng kế toán lập bảng kê nhập – xuất – tồn trên sổ kế toán tổng hợp, sau đó đối chiếu với thẻ kho, sổ kế toán tổng hợp, và số liệu kiểm kê thực tế.

Trình tự ghi sổ được trình bày dưới dạng sơ đồ như sau:

***Sơ đồ: “Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song”**



Ghi chú:

- ◆ Ghi hàng ngày:
- ◆ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ:
- ◆ Đối chiếu kiểm tra cuối tháng:

* Ưu, nhược điểm và điều kiện áp dụng của phương pháp ghi thẻ song song.

+ *Ưu điểm:* Đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra đối chiếu số liệu, đảm bảo độ tin cậy cao của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhanh cho quản trị hàng tồn kho.

+ *Nhược điểm:* Khối lượng ghi chép lớn (đặc biệt trường hợp doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hoá), ghi chép trùng lặp chỉ tiêu số lượng giữa kế toán và thủ kho. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng nên hạn chế chức năng của kế toán.

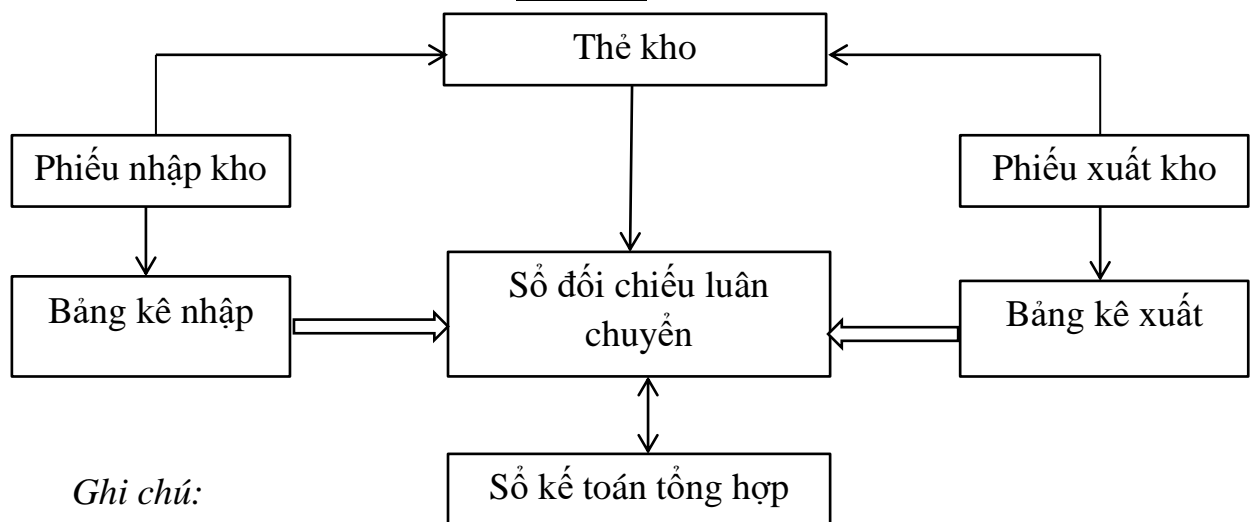
+ *Phạm vi áp dụng:* Thích hợp trong các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hoá, khối lượng các nghiệp vụ nhập, xuất ít, phát sinh không thường xuyên, trình độ của nhân viên kế toán chưa cao. Phương pháp này được áp dụng phổ biến ở các doanh nghiệp.

b. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển:

+ **Ở kho:** Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép giống như phương pháp ghi thẻ song song.

+ **Ở phòng kế toán** : Định kỳ, sau khi nhận được các chứng từ nhập, xuất kho từ thủ kho, kế toán thực hiện kiểm tra và hoàn chỉnh chứng từ. Sau đó, thực hiện tập hợp các chứng từ nhập, xuất theo từng thứ hàng hoá (có thể lập bảng kê nhập, bảng kê xuất hàng hoá để thuận lợi cho việc theo dõi và ghi sổ đối chiếu luân chuyển cuối tháng). Sổ đối chiếu luân chuyển được kế toán mở cho cả năm và được ghi vào cuối mỗi tháng. Sổ được dùng để ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng thứ hàng hoá thuộc từng kho. Sổ theo dõi cả chỉ tiêu số lượng và chỉ tiêu thành tiền trong cả tháng của hàng nhập, xuất, tồn kho. Mỗi thứ hàng hoá được ghi một dòng trên sổ. Sau khi hoàn thành việc ghi sổ đối chiếu luân chuyển, kế toán thực hiện đối chiếu số liệu trên sổ này với số liệu trên thẻ kho và số liệu trên sổ kế toán tài chính liên quan (nếu cần).

***Sơ đồ: “Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển”**



Ghi chú:

- ◆ Ghi hàng ngày: →
- ◆ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: →
- ◆ Đối chiếu kiểm tra cuối tháng: ↔

* Ưu nhược điểm của phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển:

+ *Ưu điểm*: khối lượng ghi chép có giảm bớt so với phương pháp ghi thẻ song song.

+ *Nhược điểm*:

- Vẫn trùng lặp chỉ tiêu số lượng giữa ghi chép của thủ kho và kế toán.
- Nếu không lập bảng kê nhập, bảng kê xuất hàng hoá thì việc sắp xếp chứng từ nhập, xuất trong cả tháng để ghi sổ đối chiếu luân chuyển dễ phát sinh nhầm lẫn sai sót. Nếu lập bảng kê nhập, bảng kê xuất thì khối lượng ghi chép vẫn lớn.

– Việc kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa kho và phòng kế toán chỉ được tiến hành vào cuối tháng, vì vậy hạn chế chức năng kiểm tra của kế toán .

– Theo phương pháp này, để lập báo cáo nhanh hàng tồn kho cần phải dựa vào số liệu trên thẻ kho.

+ *Phạm vi áp dụng*: Thích hợp cho những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình xuất, nhập, tồn hàng ngày. Theo yêu cầu cung cấp thông tin nhanh phục vụ quản trị hàng tồn kho thì các doanh nghiệp không nên sử dụng phương pháp này.

c. Phương pháp sổ số dư:

+ **Ở kho**: Ngoài việc sử dụng thẻ kho để ghi chép tương tự hai phương pháp trên, thủ kho còn sử dụng sổ số dư để ghi chép số tồn kho cuối tháng của từng thứ hàng hoá theo chỉ tiêu số lượng.

Sổ số dư do kế toán lập cho từng kho, mở theo năm. Cuối mỗi tháng sổ số dư được chuyển cho thủ kho để ghi số lượng hàng tồn kho trên cơ sở số liệu từ các thẻ kho. Trên sổ số dư hàng hoá được sắp xếp theo thứ, nhóm, loại. Mỗi nhóm có dòng cộng nhóm, mỗi loại có dòng cộng loại.

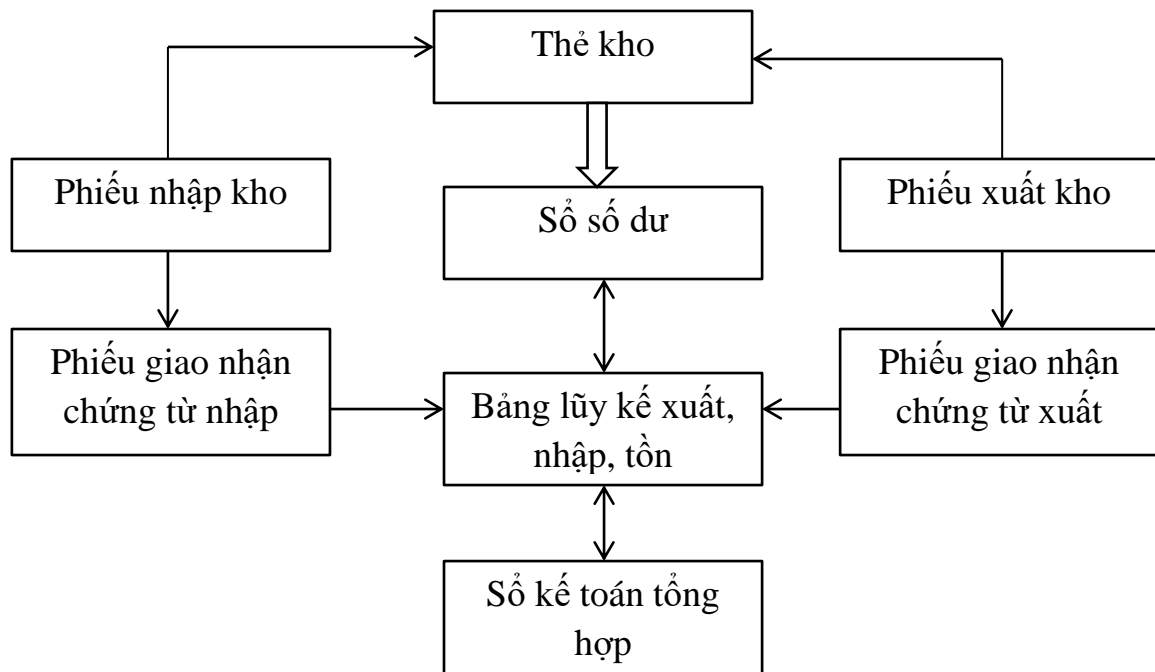
+ **Ở phòng kế toán**: Định kỳ nhân viên kế toán xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau khi kiểm tra, kế toán ký xác nhận vào từng thẻ kho và ký vào phiếu giao nhận chứng từ rồi mang chứng từ về phòng kế toán.

Tại phòng kế toán, nhân viên kế toán kiểm tra lại chứng từ và hoàn chỉnh chứng từ sau đó tổng hợp giá trị (giá hạch toán) của hàng hoá theo từng nhóm, loại hàng nhập, xuất để ghi vào cột "thành tiền" của phiếu giao nhận chứng từ. Số liệu thành tiền trên phiếu giao nhận chứng từ nhập (xuất) hàng hoá theo từng nhóm, loại hàng được ghi vào bảng kê lũy kế nhập và bảng kê lũy kế xuất hàng hoá. Các bảng này mở theo từng kho hoặc nhiều kho (nếu các kho được chuyên môn hoá).

Cuối tháng, cộng số liệu trên bảng lũy kế nhập, bảng lũy kế xuất hàng hoá để ghi vào các phần nhập, xuất trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho rồi tính ra số tồn kho cuối tháng của từng nhóm, loại hàng tồn kho và ghi vào cột "Tồn kho cuối tháng" của bảng kê này. Đồng thời, vào cuối tháng sau khi nhận được sổ số dư từ thủ kho chuyển lên, kế toán tính giá hạch toán của hàng tồn kho để ghi vào sổ số dư cột "thành tiền" (TT). Sau đó cộng theo nhóm, loại hàng hoá trên sổ số dư, số liệu này phải khớp với số liệu cột "tồn kho cuối tháng" của nhóm, loại hàng hoá tương ứng trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho cùng kỳ.

Số liệu trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho còn được sử dụng để đối chiếu với số liệu trên sổ kế toán tài chính liên quan (nếu cần).

*** Sơ đồ: “Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp ghi sổ số dư”**



Ghi chú:

- ◆ Ghi hàng ngày:
- ◆ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ:
- ◆ Đối chiếu kiểm tra cuối tháng:

* Ưu, nhược điểm và điều kiện áp dụng phương pháp mức dư (ghi sổ số dư).

+ Ưu điểm:

- Giảm bớt được khối lượng ghi chép do kế toán chỉ ghi chỉ tiêu thành tiền của hàng hoá theo nhóm và theo loại.
- Kế toán thực hiện được việc kiểm tra thường xuyên đối với ghi chép của thủ kho trên thẻ kho và kiểm tra thường xuyên việc bảo quản hàng trong kho của thủ kho.
- Công việc dàn đều trong tháng, nên đảm bảo cung cấp kịp thời các số liệu cần thiết phục vụ cho quản trị hàng hoá.

+ Nhược điểm :

- Do ở phòng kế toán chỉ ghi chỉ tiêu thành tiền của nhóm và loại hàng hoá vậy để có thông tin về tình hình nhập, xuất, hiện còn của thứ hàng nào đó phải căn cứ vào số liệu trên thẻ kho.
- Khi cần lập báo cáo tuần kỳ về hàng hoá phải căn cứ trực tiếp vào số liệu trên các thẻ kho.

- Khi kiểm tra đối chiếu số liệu, nếu phát hiện sự không khớp đúng giữa số liệu trên sổ số dư với số liệu tương ứng trên bảng kê nhập, xuất, tồn kho thì việc tìm kiếm tra cứu sẽ rất phức tạp.

+ *Phạm vi áp dụng:*

- Nên áp dụng trong các doanh nghiệp sử dụng nhiều chủng loại hay kinh doanh nhiều mặt hàng, tình hình nhập, xuất hàng hoá xảy ra thường xuyên.
- Doanh nghiệp đã xây dựng được hệ thống đơn giá hạch toán sử dụng trong hạch toán chi tiết hàng hoá và xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hoá hợp lý. Nhân viên kế toán hàng tồn kho có trình độ cao, đồng thời thủ kho của doanh nghiệp vừa có khả năng chuyên môn tốt, vừa ý thức được đầy đủ trách nhiệm trong quản lý hàng hoá.

1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp:

Để đáp ứng nhu cầu quản lý hàng hóa của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hóa phải được tiến hành đồng thời tại kho và phòng kế toán trên cùng một cơ sở dữ liệu. Hàng hóa là tài sản lưu động thuộc nhóm hàng tồn kho của doanh nghiệp. Việc mở tài khoản tổng hợp ghi chép sổ kế toán hàng tồn kho, xác định giá trị hàng hoá xuất kho, tồn kho trên các sổ kế toán tổng hợp còn tùy thuộc vào doanh nghiệp áp dụng phương pháp kế toán tổng hợp hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

a. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên:

- o Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp phản ánh ghi chép thường xuyên liên tục các tài khoản và sổ kế toán tổng hợp. Phương pháp này đảm bảo tính chính xác tình hình biến động của hàng hoá.

- o Với phương pháp kê khai thường xuyên, các tài khoản tồn kho (TK151, 156, 157) được dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng giảm của hàng hóa. Do vậy, giá trị hàng hóa tồn kho trên sổ kế toán có thể xác định tại bất cứ thời điểm nào trong kỳ kế toán. Cuối kỳ kế toán đối chiếu số liệu kiểm kê thực tế hàng hóa tồn kho với số liệu hàng hóa tồn kho trên sổ kế toán. Về nguyên tắc thì số liệu tồn kho thực tế luôn luôn phải phù hợp với số liệu trên sổ kế toán. Nếu có sự chênh lệch thì phải giải xác định ngay nguyên nhân và xử lý theo quyết định của các cấp có thẩm quyền. Quá trình hoạt động giữa kế toán, thu kho và phòng kinh doanh được diễn ra liên tục thông qua việc giao nhận các chứng từ.

❖ Công thức tính giá hàng hóa:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{hóa tồn kho} & = & \text{hóa tồn kho} & + & \text{hóa nhập} & - & \text{hóa xuất bán} \\ \text{cuối kỳ} & & \text{đầu kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{trong kỳ} \end{array}$$

Đây là phương pháp hạch toán phức tạp, tốn thời gian, tốn nhiều công sức và phải khi chép nhiều nhưng phương pháp này lại cung cấp thông tin về hàng hóa một cách kịp thời.

✚ Các loại chứng từ sử dụng:

- ✓ Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho;
- ✓ Biên bản kiểm kê hàng hóa, ;
- ✓

✚ Các tài khoản sử dụng:

✓TK 156 – Hàng hóa:

* Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hoá bất động sản.

❖ Bên Nợ:

- Trị giá mua vào của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);
- Chi phí thu mua hàng hóa;
- Trị giá của hàng hóa thuê ngoài gia công (gồm giá mua vào và chi phí gia công);
- Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ);
- Trị giá hàng hoá bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.

❖ Bên Có:

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho doanh nghiệp phụ thuộc; thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;
- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ;
- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;

- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ);
- Trị giá hàng hoá bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

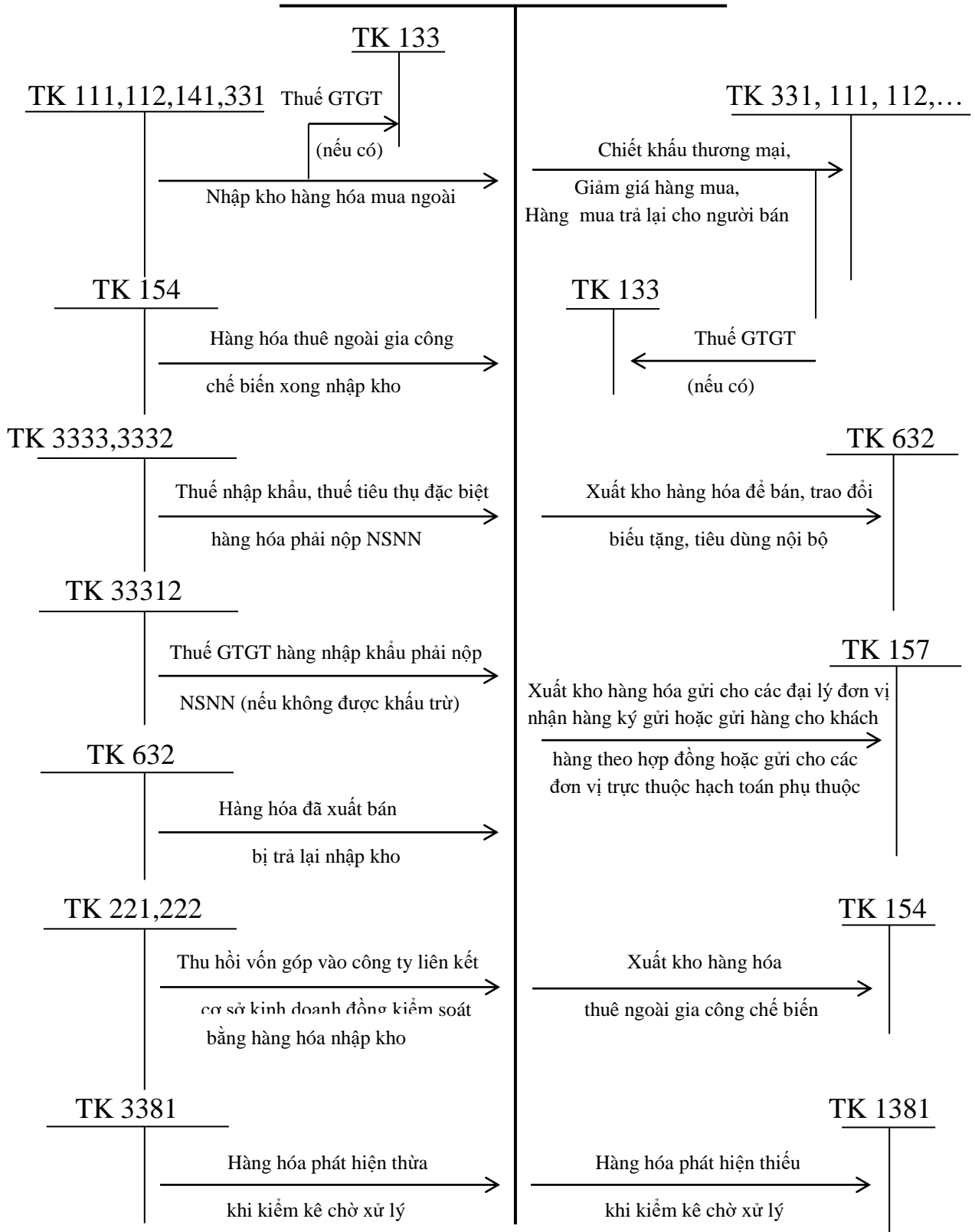
*** Số dư bên Nợ:**

- Trị giá mua vào của hàng hóa tồn kho;
- Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho.
- Tài khoản 156 - Hàng hóa, có 3 tài khoản cấp 2:
 - *Tài khoản 1561 - Giá mua hàng hóa:* Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hóa mua vào và đã nhập kho (tính theo trị giá mua vào);
 - *Tài khoản 1562 - Chi phí thu mua hàng hóa:* Phản ánh chi phí thu mua hàng hóa phát sinh liên quan đến số hàng hóa đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hóa hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hóa đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (kể cả tồn trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được).
 - *Tài khoản 1567 - Hàng hóa bất động sản:* Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hoá bất động sản của doanh nghiệp.

Trình tự hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện qua sơ đồ sau:

Sơ đồ “Hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên”

TK 156



b. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

- Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp kế toán không phải theo dõi thường xuyên liên tục tình hình nhập xuất, tồn kho trên các tài khoản hàng tồn kho, mà chỉ theo dõi phản ánh giá trị hàng tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ để tính giá trị xuất của hàng hóa trong kỳ. Cuối tháng kế toán tiến hành kiểm kê và xác định số thực tế của hàng hóa để ghi vào tài khoản hàng tồn kho.

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá của hàng} & & \text{Trị giá của} & & \text{Trị giá của hàng} & & \text{Trị giá của} \\ \text{hóa xuất trong} & = & \text{hàng hóa tồn} & + & \text{hóa nhập trong} & - & \text{hàng hóa tồn} \\ \text{kỳ} & & \text{đầu kỳ} & & \text{kỳ} & & \text{cuối kỳ} \end{array}$$

- Theo phương pháp này khi nhập hàng bắt buộc phải ghi chi tiết, kịp thời; còn khi xuất ra để bán, sử dụng thì không cần ghi theo thời điểm xuất, nhưng đến cuối tháng bắt buộc phải kiểm kê thực tế hàng tồn kho để tính giá trị hàng xuất.

+ Các loại chứng từ sử dụng:

Tương tự như phương pháp KKTX, tuy nhiên đến cuối kỳ kế toán mới nhận chứng từ nhập xuất hàng hóa từ thủ kho, kiểm tra và phân loại chứng từ theo từng loại, ghi giá hạch toán.

+ Tài khoản sử dụng:

Áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ, các TK hàng tồn kho chỉ sử dụng ở đầu kỳ và cuối kỳ kế toán để kết chuyển số dư đầu kỳ và theo dõi số dư cuối kỳ. Kế toán phản ánh tình hình nhập hàng, việc giảm giá hàng mua, được hưởng chiết khấu mua hàng và hàng xuất trả lại vào TK 6112. Cụ thể, kết cấu và nội dung phản ánh của các TK được sử dụng ở phương pháp này như sau:

✓ TK 611: Mua hàng

* Đây là tài khoản dùng để phản ánh trị giá nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa mua vào, nhập kho hoặc đưa và sử dụng trong kỳ. Tài khoản chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ. Giá trị hàng hóa mua vào phản ánh trên TK này phải thực hiện theo nguyên tắc giá gốc.

❖ Bên Nợ:

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ tồn kho đầu kỳ (theo kết quả kiểm kê);
- Giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ mua vào trong kỳ

❖ **Bên Có:**

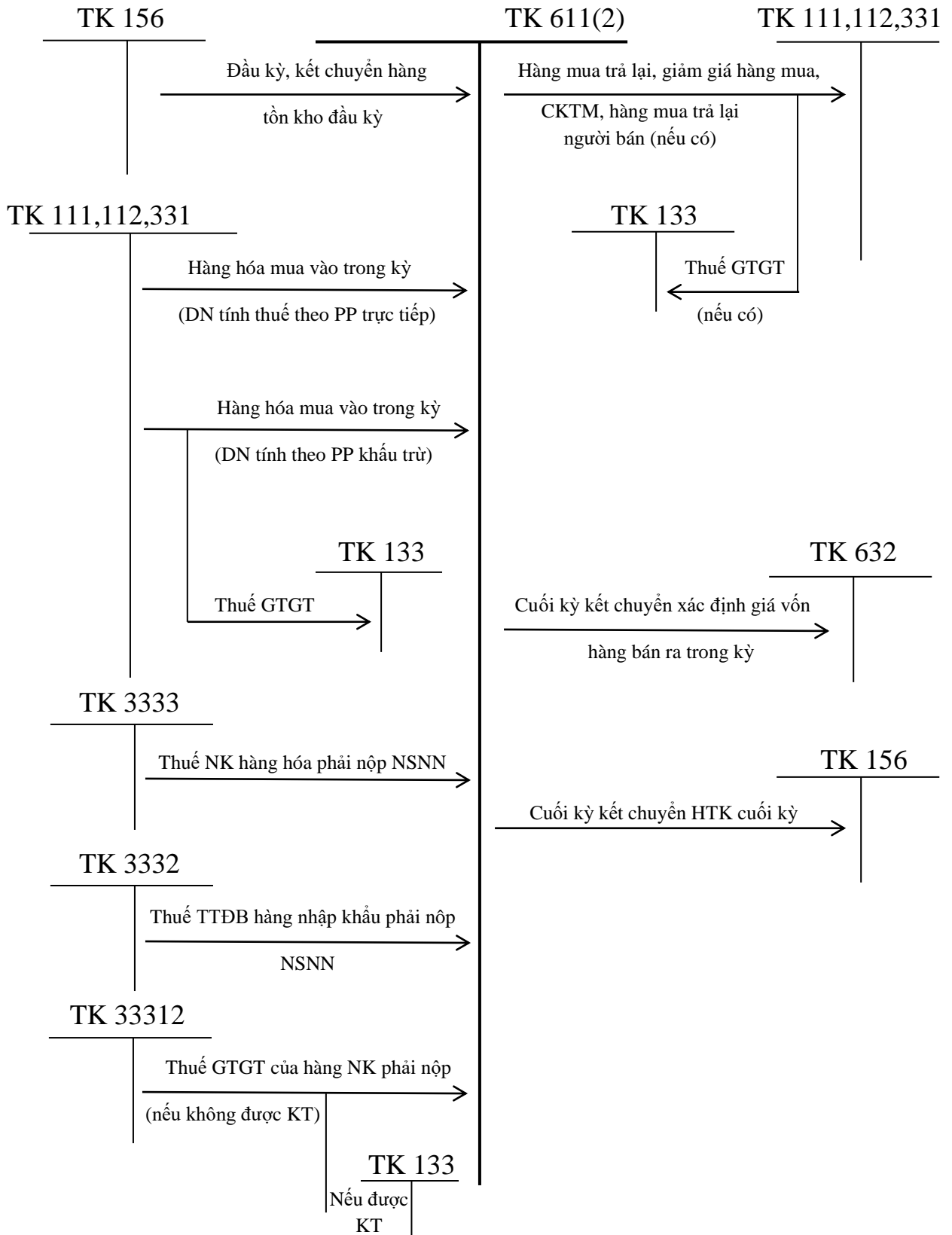
- Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ tồn kho cuối kỳ (theo kết quả kiểm kê);
- Giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ xuất sử dụng trong kỳ, hoặc giá gốc hàng hóa xuất bán (chưa được xác định là đã bán trong kỳ)
- Giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ mua vào trả lại cho người bán hoặc được giảm giá.

TK 611 không có số dư cuối kỳ và được chi tiết bởi 2 tài khoản cấp 2 là:

- *TK 6111 - Mua nguyên liệu, vật liệu*
- *TK 6112 - Mua hàng hóa* : Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hàng hóa mua vào, xuất bán trong kỳ kế toán và kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ, tồn kho cuối kỳ kế toán.

Trình tự hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện qua sơ đồ sau:

Sơ đồ “Hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ”



1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

❖ *Nội dung kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho:*

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là khoản dự phòng giảm giá khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.
- Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhằm bù đắp các thiệt hại thực tế xảy ra do sản phẩm hàng hóa tồn kho bị giảm giá, đồng thời phản ánh đúng giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho khi doanh nghiệp lập báo cáo tài chính.
- *Nguyên tắc kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho:*
- Doanh nghiệp trích lập, dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm lập Báo cáo tài chính.
- Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải tính theo từng loại hàng hóa, sản phẩm tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.
- Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc bán chúng.
- Khi lập BCTC, căn cứ vào số lượng, giá gốc, trị giá thuần có thể xác định được của từng loại hàng hóa, từng loại dịch vụ cung cấp dở dang, xác định khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập:
 - + Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán này lớn hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đang ghi trên sổ kế toán thì số chênh lệch lớn hơn được ghi tăng dự phòng và ghi tăng giá vốn hàng bán.
 - + Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán này nhỏ hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đang ghi trên sổ kế toán thì số chênh lệch nhỏ hơn được hoàn nhập ghi giảm dự phòng và ghi giảm giá vốn hàng bán

❖ Công thức xác định mức dự phòng:

<p>Mức dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho</p>	<p>=</p>	<p>Lượng hàng hóa thực tế tồn kho tại thời điểm lập BCTC</p>	<p>*</p>	<p>Giá gốc hàng hóa tồn kho theo sổ kế toán</p>	<p>-</p>	<p>Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa tồn kho</p>
--	-----------------	---	-----------------	--	-----------------	--

❖ Tài khoản sử dụng: Tài khoản 229 “Dự phòng giảm giá hàng tồn kho” do công ty áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính.

Gồm các tài khoản cấp loại 2:

- TK 2291: Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh
- TK 2292: Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác
- TK 2293: Dự phòng phải thu khó đòi
- TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Kết cấu và nội dung phản ánh:

• **Bên Nợ:**

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết;
- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.
- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.

• **Bên Có:**

- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

• **Số dư bên Có:** Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

- Phương pháp kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

a) Khoản dự phòng giảm giá Hàng tồn kho được tính trích lập đầu tiên trước khi lập Báo cáo tài chính, Kế toán ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2294).

Đến những năm tiếp theo, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2294).

b) Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2294)

Có TK 632 - Giá vốn hàng bán.

c) Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (số được bù đắp bằng dự phòng)

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng)

Có TK 156.

d) Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho trước khi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chuyển thành công ty cổ phần: Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho sau khi bù đắp tổn thất, nếu được hạch toán tăng vốn nhà nước, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2294)

Có TK 411 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu.

1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp:

Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp được tự xây dựng mẫu sổ kế toán và hình thức ghi sổ kế toán nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, phản ánh đầy đủ, kịp thời, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát và dễ đối chiếu.

Nếu không tự xây dựng được thì có thể áp dụng các hình thức sổ kế toán được hướng dẫn trong phụ lục số 4 Thông tư 200 để lập BCTC nếu phù hợp với đặc điểm quản lý và hoạt động kinh doanh của mình, cụ thể như sau:

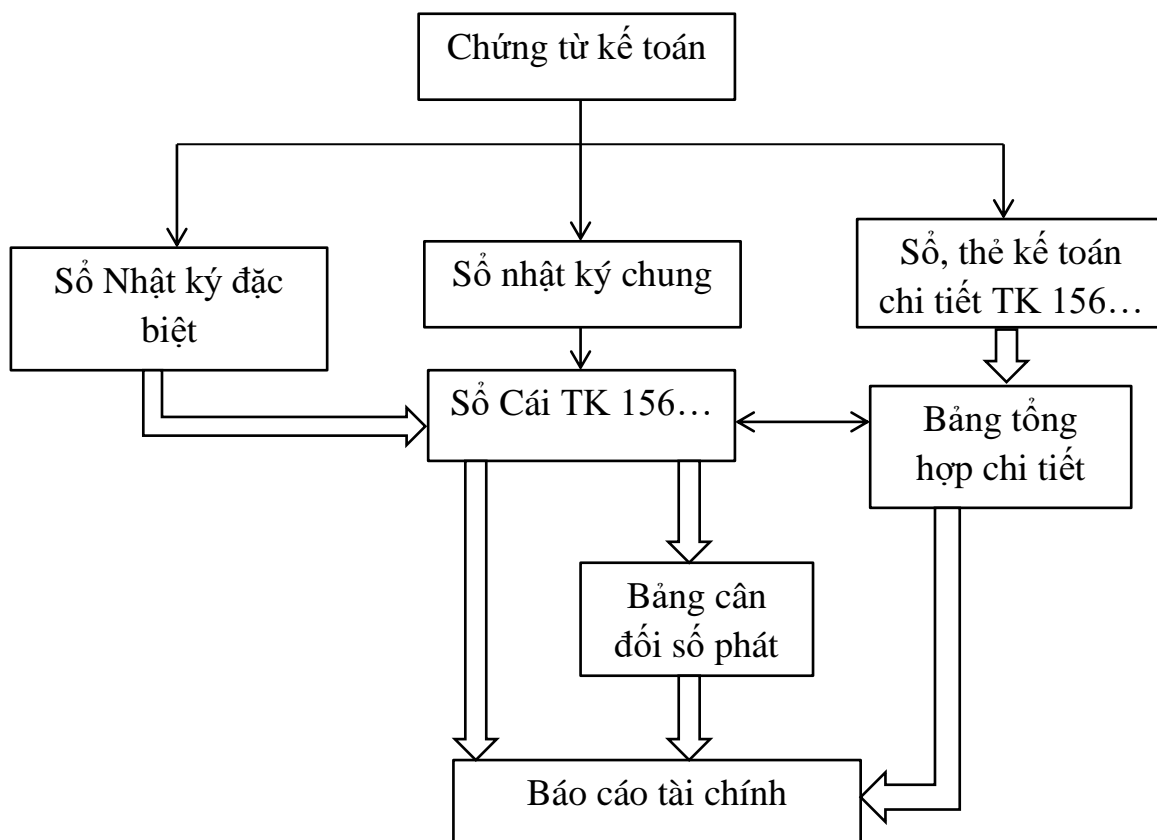
Các hình thức sổ kế toán:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ
- Hình thức kế toán trên máy tính

1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung:

Đặc trưng cơ bản của hình thức ghi sổ này là tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán đều phải được ghi vào Sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian. Dựa vào số liệu trên Sổ Nhật ký chung để vào các Sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Sơ đồ “Trình tự ghi sổ ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Nhật ký chung”



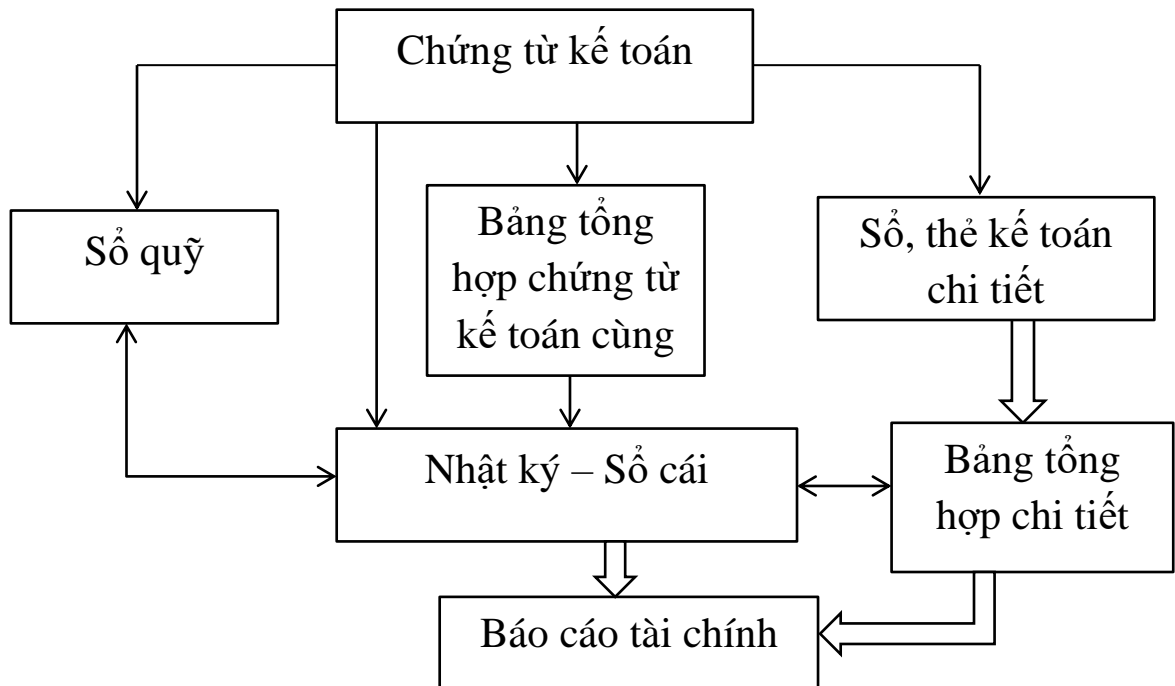
Ghi chú:

- ◆ Ghi hàng ngày: →
- ◆ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: →
- ◆ Đối chiếu kiểm tra cuối tháng: ↔

1.4.2. Hình thức Nhật ký - Sổ cái:

Đặc trưng cơ bản của hình thức ghi sổ này là tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán đều được ghi vào sổ kế toán tổng hợp duy nhất là Sổ nhật ký – sổ cái theo trình tự thời gian. Căn cứ vào Nhật ký – sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp và các chứng từ kế toán cùng loại.

Sơ đồ “Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký - Sổ cái” :



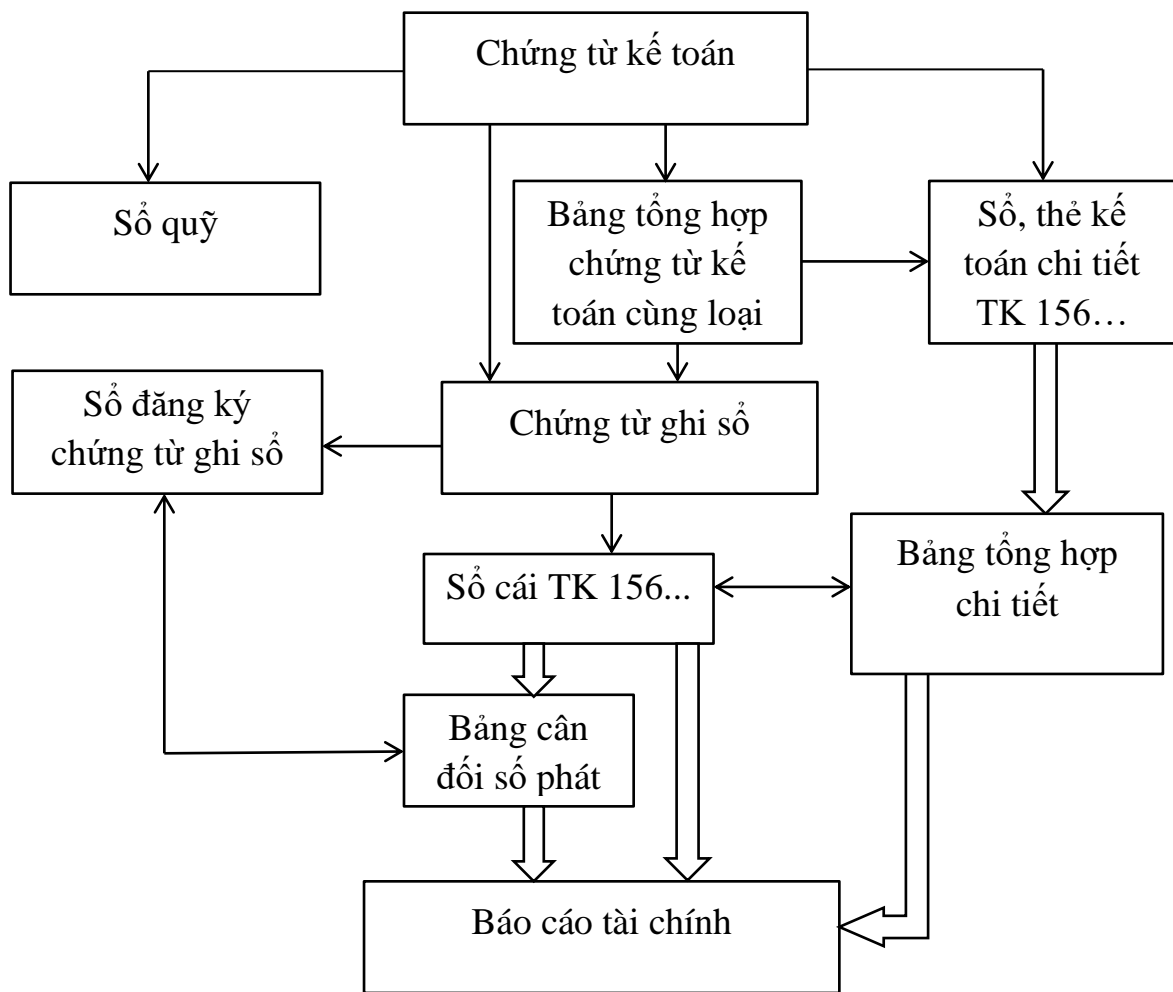
Ghi chú:

- ◆ Ghi hàng ngày: →
- ◆ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: →
- ◆ Đối chiếu kiểm tra cuối tháng: ↔

1.4.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán chứng từ ghi sổ là tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh trên chứng từ kế toán, được phân loại, tổng hợp và lập chứng từ ghi sổ. Dựa vào số liệu ghi trên Chứng từ ghi sổ để ghi vào Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ theo trình tự thời gian và ghi vào Sổ cái theo nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Sơ đồ “Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Chứng từ ghi” :



Ghi chú:

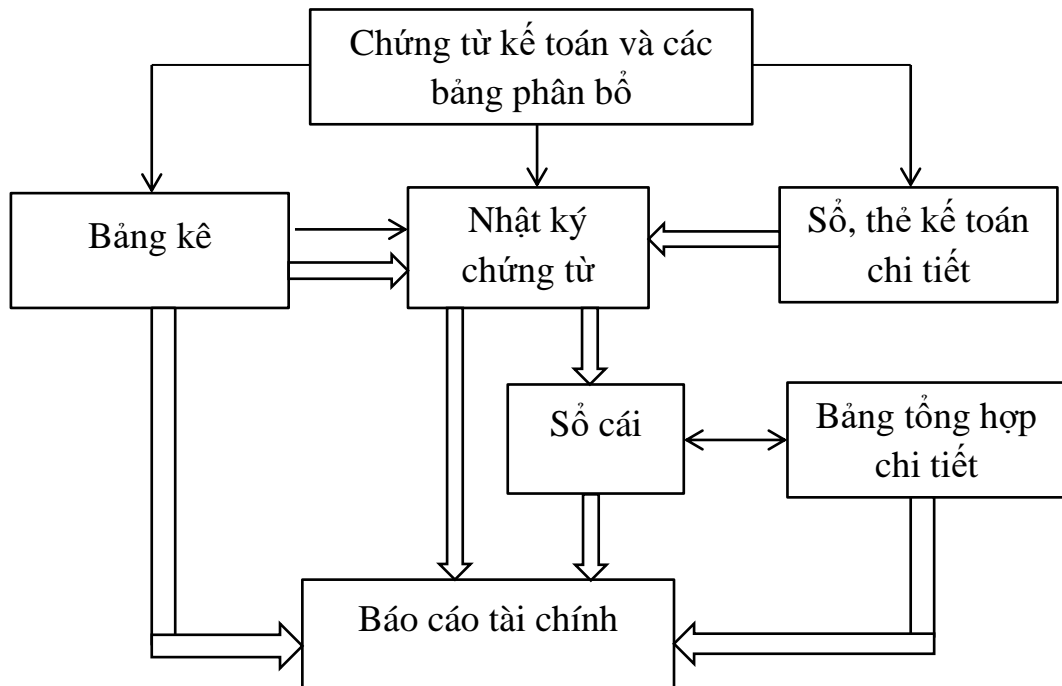
- ◆ Ghi hàng ngày:
- ◆ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ:
- ◆ Đối chiếu kiểm tra cuối tháng:

1.4.4. Hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ:

Hình thức ghi sổ này tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.

- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo tài khoản.
- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.
- Sử dụng các mẫu số in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

Sơ đồ “Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký - Chứng từ”



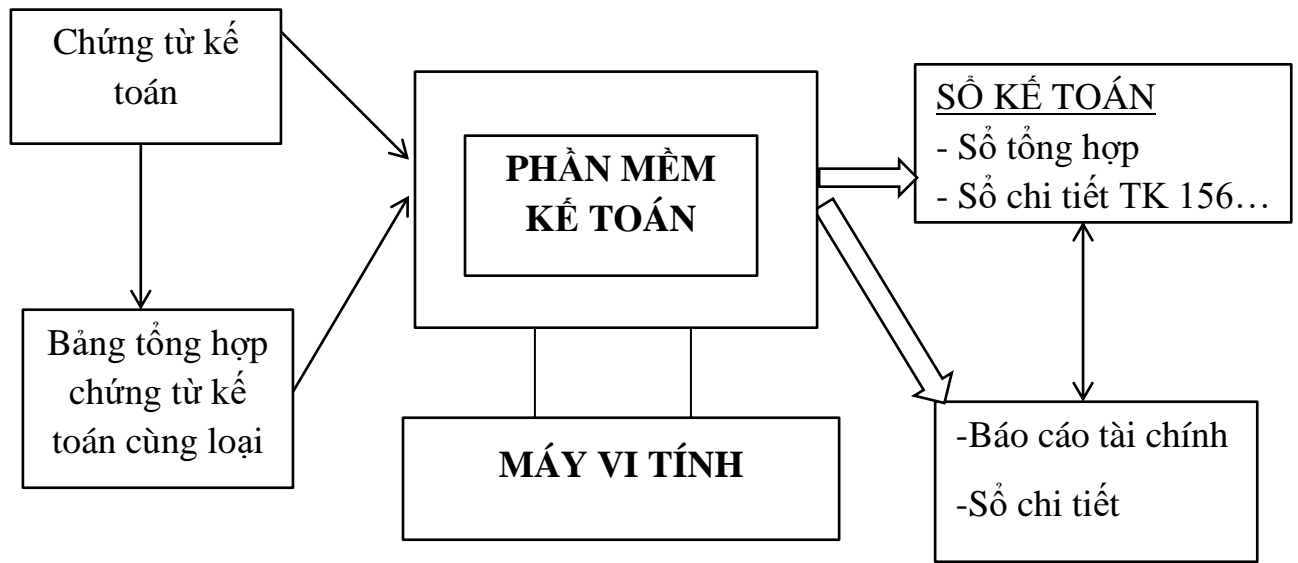
Ghi chú:

- ◆ Ghi hàng ngày:
- ◆ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ:
- ◆ Đối chiếu kiểm tra cuối tháng:


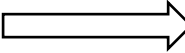

1.4.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính:

Khi ghi sổ theo hình thức này, công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán trên. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được ra đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Sơ đồ “Trình tự ghi sổ ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán trên máy vi tính”



Ghi chú:

- ◆ Nhập số liệu hàng ngày: 
- ◆ In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm: 
- ◆ Đối chiếu kiểm tra: 

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI NGÀN

2.1. Khái quát chung về công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn:

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty:

- **Tên công ty:** Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn
- **Tên giao dịch quốc tế:** DAI NGAN CONSTRUCTION AND TRADING JOINT STOCK COMPANY
- **Mã số thuế:** 0200691058
- **Địa chỉ:** Số 3 khu 6, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng
- **Đại diện pháp luật:** Đàm Thị Hoa
- **Ngày cấp giấy phép:** 10/10/2006

Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Đại Ngàn là công ty được xây dựng trên cơ sở nhu cầu phát triển tất yếu của ngành Xây dựng và dịch vụ. Để đáp ứng đòi hỏi của sự đa dạng hóa về năng lực công nghệ đảm đương thi công các công trình về công nghiệp, dân dụng, dân sinh,... nhằm bảo vệ công trình khai thác và kinh doanh. Do nhu cầu phát triển của nền kinh tế xã hội, được phép của Sở kế hoạch Đầu tư Hải Phòng. Từ khi thành lập được kế thừa kinh nghiệm của đội ngũ nhân viên dày dặn kinh nghiệm đã và đang xây dựng nhiều công trình phục vụ cho lợi ích cộng đồng. Công ty liên tục đầu tư đổi mới thiết bị, đào tạo con người, kịp thời nắm bắt thông tin khoa học kỹ thuật. Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Đại Ngàn bắt đầu hoạt động khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 15 tháng 10 năm 2006 của sở kế hoạch và đầu tư Hải Phòng.

Trong những năm gần đây công ty đã đạt được nhiều thành tựu trong công tác bán hàng, hợp tác kinh doanh với nhiều công ty trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam và thậm chí đã ký kết thành công nhiều hợp đồng với những công ty nước ngoài. Công ty đang ngày càng chứng tỏ được vị thế của mình trong ngành buôn bán, vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng đem lại doanh thu lớn, đóng góp một phần ngân sách thuế không nhỏ cho nhà nước, tạo được công ăn việc làm ổn định cho người lao động. Bên cạnh đó công ty đã và đang thi công nhiều công trình xây dựng nhà ở, cầu, cống,... với chất lượng được nâng lên hàng đầu nên đã tạo được uy tín với khách hàng. Công ty đã và đang nỗ lực hết mình trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ tay nghề của nhân viên, nâng cấp cơ sở hạ tầng cũng như máy móc thiết bị để có thể cung ứng cho thị trường những thành phẩm

chất lượng nhất, gây dựng lòng tin tuyệt đối với các công ty đối tác trong khu vực cùng như nước ngoài.

2.1.2. Lĩnh vực kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh hiện nay của công ty bao gồm:

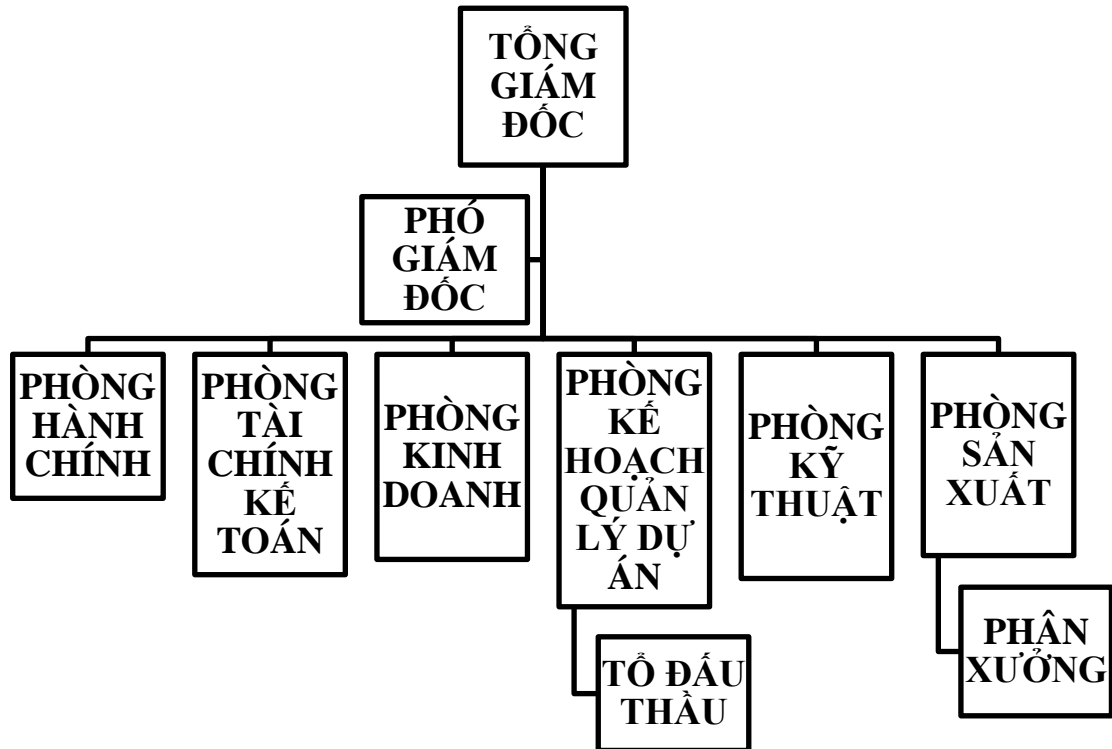
STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Xây dựng công trình đường sắt; Xây dựng công trình đường bộ.	4662
2.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường sắt; Xây dựng công trình đường bộ	4210
3.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ	5022
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt đường nước, đường điện.	4663
5.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới; Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ.	5021
6.	Xây dựng nhà các loại (bao gồm nhà kho, nhà xưởng, nhà văn phòng làm việc...)	4100
7.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
8.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
9.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô, cho thuê xe ủi, xe lu.	7710

10.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; Bán buôn dầu thô; bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
11.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
12.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
13.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
15.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông lâm nghiệp. Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa	8299
17.	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa trong kho ngoại quan; lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh	5210
18.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
20.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da dày	4659
22.	Đại lý, môi giới đầu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới, hàng hóa (trừ đại lý, môi giới tài chính, bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm)	4610
23.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại.	2512

2.1.3. Đặc điểm tổ chức quản lý và tổ chức kinh doanh của công ty:

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị hiện nay của công ty thể hiện qua sơ đồ sau:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI NGÀN



Bộ máy của công ty đứng đầu là chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc là người giữ vai trò lãnh đạo chung toàn công ty là đại diện pháp nhân của công ty trước pháp luật đại diện cho toàn bộ quyền lợi cán bộ công nhân viên trong công ty, chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh của toàn doanh nghiệp. Giúp giám đốc còn có phó giám đốc phụ trách kỹ thuật thi công và kinh doanh thương mại.

✓ *Phòng tổ chức – hành chính:* Thực hiện liên quan đến quản lý sắp xếp nhân sự, tiền lương, chủ trì xây dựng các phương án về chế độ, chính sách lao động, đào tạo, hướng dẫn việc kiểm tra thực hiện các phương án tổ chức bộ máy quản lý trong các đơn vị trực thuộc công ty, theo dõi công tác pháp chế tham mưu cho giám đốc công ty trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và các đơn vị trực thuộc ký các hợp đồng liên quan doanh liên kết đúng pháp luật theo dõi phong trào thi đua khen thưởng, kỷ luật.

✓ *Phòng tài chính kế toán:* cung cấp thông tin giúp lãnh đạo quản lý - tài sản – tiền vốn, các quỹ trong quá trình sản xuất kinh doanh đúng pháp luật có hiệu quả cao. Thực hiện nghiêm túc pháp lệnh kế toán – thông kê, tổ chức hạch toán, kế toán chính xác, trung thực các chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất

các ý kiến về huy động các khả năng tiềm tàng của nguồn vốn có thể huy động để phục vụ sản xuất thực hiện các khoản thu nộp đối với các ngân sách Nhà nước. Các khoản công nợ phải thu, phải trả được kiểm tra, kiểm soát kịp thời, thường xuyên hạn chế các khoản nợ đọng kéo dài, lập kịp chính xác các báo cáo tài chính, quý, năm theo hiện hành.

✓ *Phòng kinh doanh*: là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc về công tác bán các sản phẩm và dịch vụ của Công ty; thực hiện công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm, phát triển thị trường; công tác xây dựng và phát triển mối quan hệ khách hàng. Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các hoạt động đó trong nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

✓ *Phòng kế hoạch quản lý dự án*: Do một trưởng phòng, trực tiếp có nhiệm vụ lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, lập kế hoạch phát triển sản xuất kế hoạch xây dựng cơ bản, phụ trách soạn thảo các hợp đồng kinh tế. Ngoài chức năng trên phòng kế hoạch và quản lý dự án có nhiệm vụ quan trọng nữa là đầu thầu dự án. Đây là một việc làm trí tuệ và năng lực của cán bộ chuyên môn, chuyên ngành để tìm ra giải pháp tối ưu nhất của nhà thầu trong vấn đề đầu thầu để khai thác việc làm cho công ty. Quản lý theo dõi giá về các biến động về định mức, giá cả, lưu trữ, cập nhật các thay đổi và văn bản chính sách mới ban hành, làm hồ sơ đầu thầu các công trình do công ty quản lý.

✓ *Phòng kỹ thuật*: Xử lý các vấn đề về kỹ thuật, máy móc thiết bị để phục vụ công tác thi công, phụ trách thiết kế các tổ chức thi công, nghiên cứu, tập hợp đưa ra các giải pháp công nghệ mới nhằm đảm bảo việc tiến hành thi công các công trình được thuận lợi với chất lượng tốt nhất.

✓ *Phòng sản xuất*: Tư vấn cho giám đốc về lựa chọn sản phẩm để sản xuất và phương pháp sản xuất mỗi mặt hàng; xây dựng kế hoạch, tiến độ, kế hoạch năng lực sản xuất; Thiết lập các cải tiến trong quá trình sản xuất; Ra quyết định về cơ cấu tổ chức của hệ thống sản xuất; Phối hợp thực hiện kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng bảo đảm sự hoạt động bình thường của thiết bị máy móc; Xây dựng các hệ thống chỉ dẫn và phân công công việc, chỉ dẫn và xác định các nhiệm vụ ưu tiên; Phối hợp xây dựng các chính sách nhân sự nhằm đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng sản xuất; Đảm bảo chất lượng sản phẩm và kiểm soát chất lượng sản phẩm; Kiểm soát chi phí sản xuất với ngân sách cho phép của công ty, kiểm soát định mức tiêu hao nguyên vật liệu, định mức lao động, báo cáo lượng tồn kho kịp thời phục vụ sản xuất.

Như vậy mỗi phòng ban có một chức năng riêng nhưng chúng lại có mối quan hệ mật thiết với nhau, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của giám đốc đã tạo nên một chuỗi mắt trong guồng máy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, vị trí vai trò của mỗi phòng ban là khác nhau nhưng mục đích vẫn đảm bảo mọi hoạt động của công ty được diễn ra trôi chảy.

2.1.4. Kết quả kinh doanh công ty một số năm gần đây:

Để nắm rõ hơn về tình hình kinh doanh của doanh nghiệp ta dựa vào bảng đánh các chỉ tiêu phản ánh kết quả sản xuất kinh doanh của công ty trong những năm gần đây như sau:

Trích yếu “BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH” của công ty trong 3 năm 2014,2015,2016 :

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	206.840.558.780	323.841.565.496	483.262.186.232
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	206.840.558.780	323.841.565.496	483.262.186.232
4.	Giá vốn bán hàng	202.119.128.673	316.628.327.583	468.662.119.058
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.721.430.107	7.213.237.913	14.600.067.174
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	11.674.751	13.895.625	19.984.723
7.	Chi phí tài chính	1.971.314.441	2.064.973.260	2.388.997.171
	-Trong đó: Chi phí lãi vay	1.919.144.346	1.987.555.260	1.831.366.103
8.	Chi phí bán hàng	315.943.309	2.275.615.915	7.888.257.158
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.391.504.750	2.492.865.014	3.387.381.559
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	54.342.350	393.679.349	955.416.009
11.	Thu nhập khác	0	115.190.515	30.000.000
12.	Chi phí khác	0	0	0
13.	Lợi nhuận khác	0	115.190.515	30.000.000
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	54.342.358	508.869.864	985.416.009
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	13.585.590	111.951.370	216.791.520
16.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	40.756.768	396.918.494	768.624.489

Qua bảng số liệu trên ta thấy: Nhìn chung các số liệu của công ty đều tăng đều qua các năm. Cho thấy công ty đang ngày càng ngày càng làm ăn có lãi. Nhờ đội ngũ nhân viên năng động, giàu kinh nghiệm, nhiệt tình trong công việc đồng thời cùng với những chính sách đúng đắn của doanh nghiệp đề ra đã tạo cho doanh nghiệp chỗ đứng trong thị trường xây dựng và thương mại. Chúng ta có thể thấy rõ ràng LNST của doanh nghiệp tăng rất nhiều qua 3 năm (năm 2015 tăng 356.161.726 đ so với năm 2014, Năm 2016 tăng 371.705.995 – gấp đôi so với năm 2015). Doanh nghiệp tăng doanh số bán hàng bằng cách tăng các hoạt động xúc tiến thương mại, đẩy mạnh việc mua bán làm ăn với những doanh nghiệp trong nước cũng như nước ngoài; cải tiến công nghệ, bắt kịp với xu hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa trang thiết bị; không ngừng tìm kiếm nguồn khách hàng tiềm năng và đồng thời giảm thiểu tối đa các khoản chi phí phát sinh. Công ty đã tạo dựng uy tín cho mình qua thái độ phục vụ, chất lượng sản xuất sản phẩm cũng như cung cấp nguyên vật liệu trong xây dựng, công nghiệp và vận tải cho thị trường qua hoạt động thương mại của mình.

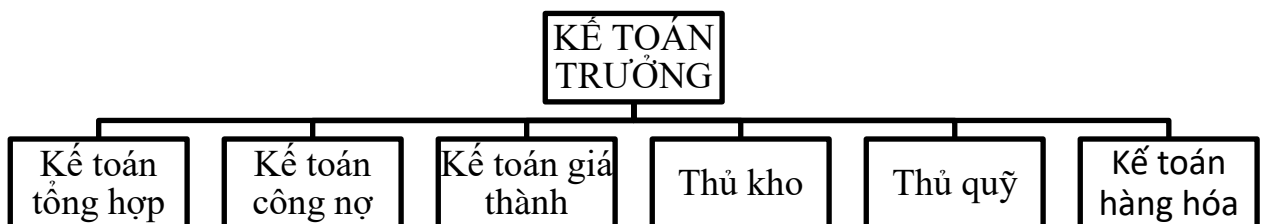
2.1.5. Hình thức kế toán và tổ chức bộ máy kế toán trong Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn.

2.1.5.1. Tổ chức bộ máy kế toán:

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Bộ máy có ý nghĩa quan trọng trong quá trình thu thập, xử lý, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp. Giúp doanh nghiệp xem xét, kinh doanh mặt hàng phù hợp. Nhờ đó doanh nghiệp có thể phân tích, đánh giá, lựa chọn các phương án đầu tư sao cho có hiệu quả nhất.

Nhân viên kế toán của công ty đều được đào tạo chính quy chuyên ngành kế toán, có thời gian làm kế toán tương đối lâu năm nên có nhiều kinh nghiệm trong công tác hạch toán kế toán.

Ta có mô hình Kế toán của công ty như sau::



*** Chức năng, nhiệm vụ:**

➤ **Kế toán trưởng:** Là người tổ chức chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác kế toán tài chính, thông tin kinh tế trong toàn công ty. Đồng thời hướng dẫn, thể chế và cụ thể hóa kịp thời các chính sách, chế độ, thể lệ tài chính kế toán của Nhà nước và Công ty. Hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo hạch toán, lập kế hoạch tài chính, chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty về công tác tài chính kế toán của Công ty.

➤ **Kế toán tổng hợp:** Ghi sổ tổng hợp, lập các báo cáo công ty. Ngoài ra Kế toán tổng hợp còn là người kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của chứng từ cũng như việc ghi chép sổ kế toán liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.

➤ **Kế toán công nợ:** Quản lý và theo dõi công nợ, theo dõi các khoản thu, các khoản chi, sổ quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu, các khoản phải trả,...

➤ **Kế toán giá thành:** có nhiệm vụ trợ giúp kế toán trưởng trong việc rà soát và định hướng các vấn đề liên quan kiểm soát giá vốn của các loại sản phẩm, vật tư, hàng hóa và các chi phí hoạt động khác

➤ **Thủ kho:** có nhiệm vụ nhập, xuất hàng hóa cho các công trình. Hàng ngày gửi báo cáo tồn kho cho nhân viên kinh doanh để theo dõi số lượng, chủng loại hàng hóa có sẵn trong kho để tiện cho việc bán lẻ hàng hóa.

➤ **Thủ quỹ:** quản lý tiền mặt của công ty, căn cứ vào các chứng từ được duyệt hợp lý, hợp lệ, hợp pháp để tiến hành thu chi tiền mặt, giao dịch ngân hàng.

➤ **Kế toán hàng hóa:** Có nhiệm vụ đặt hàng, gọi hàng phục vụ cho các công trình của nhân viên kinh doanh đối với những hàng hóa không có sẵn trong kho, điều phối hàng hóa đến các công trình để thợ lắp đặt.

2.1.5.2. Chế độ kế toán áp dụng tại công ty:**a. Hình thức kế toán:**

- ✚ Công ty áp dụng hình thức kế toán: theo hình thức Nhật ký chung
- Chế độ kế toán công ty áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính.
- Niên độ kế toán: tính theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 đến 31/12
- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ đang áp dụng: Công ty áp dụng theo phương pháp khấu hao đường thẳng.
- Tính giá vốn hàng xuất kho: theo phương pháp giá bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ.
- Phương pháp hạch toán kế toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên. Đây là phương pháp theo dõi liên tục, có hệ thống tình hình nhập, xuất, tồn kho hàng hóa theo từng loại vào các tài khoản phản ánh tồn kho tương ứng trên sổ kế toán.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam

b. Hình thức sổ kế toán:

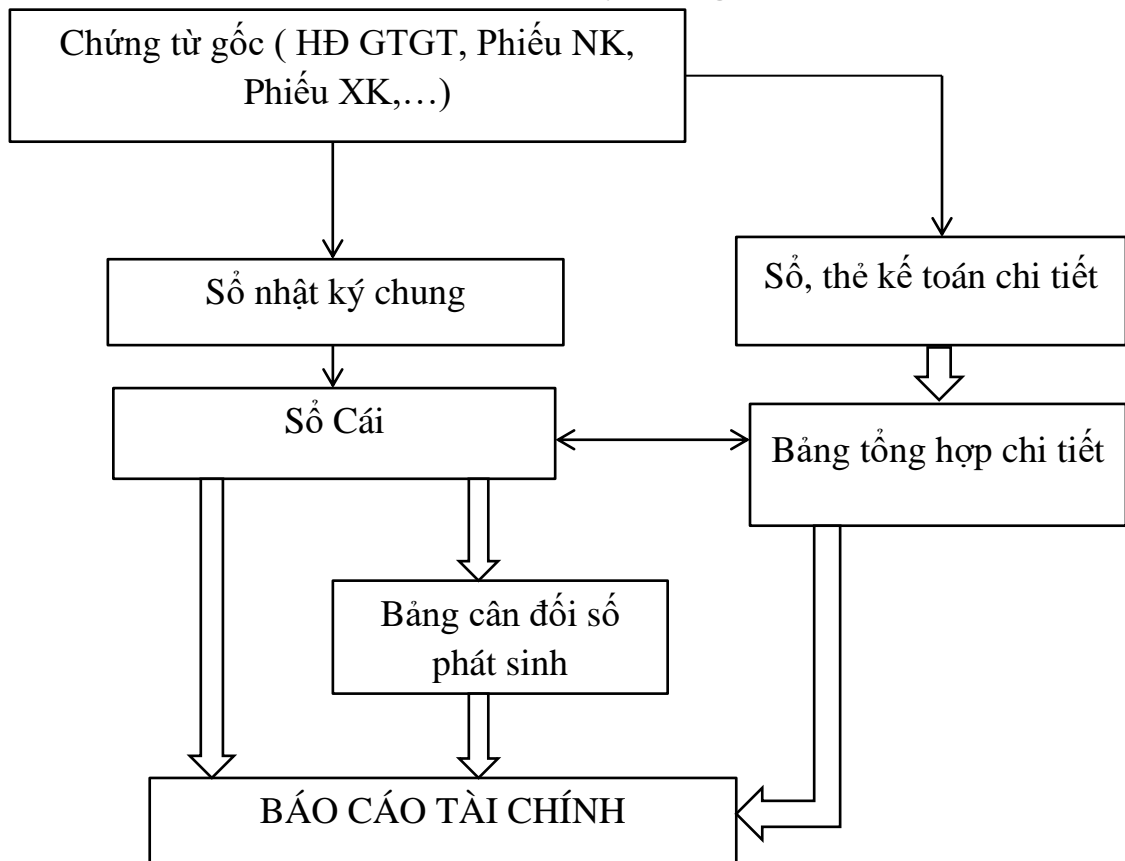
Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán Nhật ký chung.

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nhiệm vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hệ thống báo cáo tài chính mà công ty đang sử dụng bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán (Mẫu B01-DN)
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu B02-DN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu B03-DN)
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu B09-DN)

Sơ đồ “Trình tự ghi sổ ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Nhật ký chung”



Ghi chú:

- ◆ Ghi hàng ngày: →
- ◆ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: →
- ◆ Đối chiếu kiểm tra: ↔

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ chứng từ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi vào sổ chi tiết tài khoản.

Cuối tháng cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng Cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

2.2. Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn:

2.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn :

2.2.1.1. Thủ tục nhập xuất:

* Thủ tục nhập kho hàng hóa:

Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng hóa dự trữ trong kho và đơn hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng, Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh trình kế hoạch mua hàng lên Giám đốc chờ xét duyệt. Nhân viên phòng kinh doanh đi mua hàng, có trách nhiệm nhận hàng đầy đủ và mang hóa đơn GTGT, Biên bản giao nhận hàng hóa về công ty. Hàng hóa được vận chuyển về kho của công ty (công ty tự vận chuyển hoặc được công ty bán hàng vận chuyển hoặc thuê ngoài).

Tại kho, kế toán kho và thủ kho kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hóa và tiến hành nhập kho. Sau khi kiểm tra về tính hợp lý, hợp lệ của hóa đơn GTGT của hàng mua về, kiểm tra số lượng cùng loại, quy cách hàng hóa. Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn GTGT hoặc giấy báo nhận hàng, phiếu nhập kho hàng hóa được kế toán lập thành 3 liên:

- Liên 1: lưu lại cuống
- Liên 2: phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ sách kế toán
- Liên 3: Thủ kho giữ để vào thẻ kho.

Trường hợp hàng hóa không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kế hoạch cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao hàng ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán.

Cách tính giá hàng hóa nhập kho:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá mua ghi trên hóa đơn} + \text{Chi phí vận chuyển, bốc dỡ} - \text{Các khoản giảm trừ}$$

Công ty áp dụng tính thuế theo phương pháp khấu trừ. Tại công ty chi phí vận chuyển bốc xếp do bên bán chịu thì giá thực tế nhập kho chính là giá mua ghi trên hóa đơn.

Ví dụ 1: Hóa đơn mua hàng số 0001154 ngày 10/12/2016 về việc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn nhập 25 tấn thép phi 32 của công ty Thép miền Bắc. Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT 10% là 12.013.106/ tấn. Chưa thanh toán cho người bán.

Tổng giá trị thực tế nhập kho:

$$25 * 12.013.106 = 300.327.650 \text{ (đồng)}$$

Thủ tục nhập kho hàng hóa gồm các bước sau:

- Căn cứ vào tình hình kinh doanh của công ty mình, phòng kinh doanh lập kế hoạch mua hàng.
- Sau khi tham khảo bảng báo giá được nhà cung cấp gửi cho công ty, nhân viên phòng kinh doanh lập kế hoạch mua hàng để trình lên cho ban giám đốc để chờ xét duyệt.
- Sau đó nhân viên phòng kinh doanh đi mua hàng (theo hóa đơn mua hàng số 0001154 của công ty thép miền Bắc). Tiếp đó nhân viên phòng kinh doanh giao hàng đã mua cho bên thủ kho. Tại kho nhân viên kế toán và thủ kho kiểm tra tính hợp lệ của hóa đơn mua hàng, biên bản giao nhận hàng, kiểm tra số lượng, quy cách, chất lượng của mặt hàng nhập kho. Dựa trên số liệu thực tế và hóa đơn mua hàng kế toán lập phiếu nhập kho.
- Phiếu nhập kho được nhập thành 3 liên, 1 liên lưu lại quyển, 1 liên giao cho phòng kế toán để làm căn cứ ghi sổ và 1 liên thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho.

Biểu số 2.1: Hóa đơn Giá trị gia tăng:

**HOÁ ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**
Liên 2: Giao cho khách hàng.
Ngày 10 tháng 12 năm 2016

Mẫu số: 01
GTKT3/001
Ký hiệu: AA/15P
Số: 0001154

Đơn vị bán hàng: Công ty Thép Miền Bắc Mã số thuế: 020623563 Địa chỉ: Quán Toan – Hồng Bàng Hải Phòng Điện thoại: 0313564589 Số tài khoản: 00120012563					
Họ tên người mua hàng: ...Trần Hoài An..... Tên đơn vị: ..Công ty Cổ phần Xây Dựng và Thương mại Đại Ngân..... Mã số thuế:..0200691058..... Địa chỉ: Số 3 khu 6, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản; Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
01	Thép phi 32	Tấn	25	12.013.106	300.327.650
Cộng tiền hàng:					300.327.650
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			30.032.765
Tổng cộng tiền thanh toán					330.360.415
Số tiền viết bằng chữ: Ba trăm ba mươi triệu ba trăm sau mươi nghìn bốn trăm mười lăm/					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra , đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

Biểu số 2.2: Biên bản giao nhận hàng hóa:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Căn cứ vào HĐKT 2503 – CNQĐ

Hôm nay: vào hồi ...h ...phút ngày 10/12/2016 tại Công ty Thép miền Bắc, chúng tôi gồm có:

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngân.

- Địa chỉ: Số 3 khu 6, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

- MST: 0200691058

- Điện thoại:

Fax:

- Đại diện: Bà: Trần Hoài An Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Bên B (Bên giao hàng): Công ty Thép miền Bắc

- Địa chỉ: Quán Toan – Hồng Bàng Hải Phòng

- MST: 020623563

- Điện thoại:

Fax:

- Đại diện: Ông: Hoàng Hải Kiều Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Hai bên cùng nhau thống nhất lập biên bản giao thực tế số lượng, chủng loại hàng hóa cụ thể như sau:

STT	Tên và quy cách sản phẩm	ĐVT	SL
1	Thép phi 32	Tấn	25

Tổng bằng số: 25 tấn sản phẩm

Biên bản kết thúc vào hồi 13h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

Biểu số 2.3: Phiếu nhập kho:

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng và thương mại Đại Ngân

PHIẾU NHẬP KHO

Mẫu số 01-VT

Địa chỉ: :Số 3 khu 6, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, TP.Hải Phòng

Ngày 10 tháng 12 năm 2016

(Ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

Số: 23/12/PN

Nợ TK 156

Có TK 331

Họ và tên người giao: HOÀNG HẢI KIỀU

Theo HĐGTGT 0001154 ngày 10 tháng 12 năm 2016 của Công ty Thép miền Bắc

Nhập tại kho: kho hàng hóa công ty.

ST T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Ống thép phi 32	0000261	Tấn	25	25	12.013.106	300.327.650
	Cộng	x	x	x	x	x	300.327.650

-Tổng số tiền (viết bằng chữ): Ba trăm triệu ba trăm hai bảy nghìn sáu trăm năm mươi/

-Chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 10 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu

Người giao hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

Ví dụ 2: Hóa đơn mua hàng số 0001162 ngày 15/12/2016 về việc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn nhập 20 tấn Than đá 5B của công ty Cổ phần Phương Linh, đơn giá 3.785.000 đồng/tấn, thuế GTGT 10%, chưa thanh toán cho người bán.

Tổng giá thực tế nhập kho là:

$$20 * 3.785.000 = 75.700.000 \text{ (đồng)}$$

* Thủ tục nhập kho hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn :

- Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của công ty mà phòng kinh doanh lập kế hoạch mua hàng hóa nhập kho.

- Sau khi tham khảo bảng báo giá được nhà cung cấp gửi cho công ty, nhân viên phòng kinh doanh lập kế hoạch mua hàng để trình lên cho ban giám đốc để chờ xét duyệt.

- Sau đó nhân viên phòng kinh doanh đi mua hàng (theo hóa đơn mua hàng số 0001162 của công ty Cổ phần Phương Linh). Tiếp đó nhân viên phòng kinh doanh giao hàng đã mua cho bên thủ kho. Tại kho nhân viên kế toán và thủ kho kiểm tra tính hợp lệ của hóa đơn mua hàng, biên bản giao nhận hàng, kiểm tra số lượng, quy cách, chất lượng của mặt hàng nhập kho. Dựa trên số liệu thực tế và hóa đơn mua hàng kế toán lập phiếu nhập kho.

- Phiếu nhập kho được nhập thành 3 liên, 1 liên lưu lại quyền, 1 liên giao cho phòng kế toán để làm căn cứ ghi sổ và 1 liên thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho.

Biểu số 2.4: Hóa đơn GTGT

**HOÁ ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 2: Giao cho khách hàng.
Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Mẫu số: 01
GTKT3/001
Ký hiệu: AA/16P
Số: 0001162

Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần Phương Linh					
Mã số thuế: 5701796533					
Địa chỉ: Tổ 14, khu 4, Hùng Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh					
Điện thoại: 0982 886 928					
Số tài khoản: 00120045353					
Họ tên người mua hàng: ...Trần Hoài An					
Tên đơn vị: ..Công ty Cổ phần Xây Dựng và Thương mại Đại Ngân.....					
Mã số thuế:..0200691058.....					
Địa chỉ: Số 3 khu 6, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản; Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
01	Than đá 5B	Tấn	20	3.785.000	75.700.000
Cộng tiền hàng:					75.700.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			7.570.000
Tổng cộng tiền thanh toán					83.270.000
Số tiền viết bằng chữ: Tám ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng /					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra , đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

Biểu số 2.5: Biên bản giao nhận hàng hóa:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Căn cứ vào HĐKT 2503– CNQĐ

Hôm nay: vào hồi ...h ...phút ngày 15/12/2016 tại Công ty Cổ phần

Phương Linh, chúng tôi gồm có:

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngân.

- Địa chỉ: Số 3 khu 6, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

- MST: 0200691058

- Điện thoại:

Fax:

- Đại diện: Bà: Trần Hoài An Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Bên B (Bên giao hàng): Công ty Cổ phần Phương Linh

- Địa chỉ: Tổ 14, khu 4, Hùng Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh

- MST: 5701796533

- Điện thoại:

Fax:

- Đại diện: Ông: Nguyễn Đức Long Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Hai bên cùng nhau thống nhất lập biên bản giao thực tế số lượng, chủng loại hàng hóa cụ thể như sau:

STT	Tên và quy cách sản phẩm	ĐVT	SL
1	Than đá 5B	Tấn	20

Tổng bằng số: 20 tấn sản phẩm

Biên bản kết thúc vào hồi 13h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

Biểu số 2.6: Phiếu nhập kho:

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng và thương mại Đại Ngàn

PHIẾU NHẬP KHO

Mẫu số 01-VT

Địa chỉ: :Số 3 khu 6, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, TP.Hải Phòng

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

(Ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

Số: 31/12/PN

NợTK 156

CóTK 331

Họ và tên người giao: NGUYỄN ĐỨC LONG

Theo HĐGTGT 0001162 ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Công ty Thép miền Bắc

Nhập tại kho: Kho hàng hóa công ty

ST T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Than đá 5B	0000356	Tấn	20	20	3.785.000	75.700.000
	Cộng	x	x	x	x	x	75.700.000

-Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bảy lăm triệu bảy trăm nghìn đồng/

-Chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu
(ký, họ tên)

Người giao hàng
(ký, họ tên)

Thủ kho
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

* Thủ tục xuất kho hàng hóa:

Hầu hết các mặt hàng tại kho của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn được xuất đều phục vụ cho việc kinh doanh, buôn bán.

Khi có khách mua hàng thì phòng kinh doanh nhận đơn hàng sau đó chuyển cho kế toán kho. Thủ kho có công việc kiểm tra số lượng, chất lượng, quy cách của hàng hóa trước khi xuất kho; kế toán kho tiến hành lập Phiếu xuất kho.

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

- Liên 1: Lưu lại cuống
- Liên 2: Lưu lại phòng kế toán
- Liên 3: Chuyển cho thủ kho

Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành công việc xuất kho hàng hóa. Kế toán hàng hóa căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) và biên bản giao nhận hàng hóa.

Nhân viên giao nhận hàng hóa nhận hàng và chứng từ gồm: Hóa đơn GTGT và Biên bản giao nhận hàng hóa giao cho người mua. (Hàng sẽ được công ty tự vận chuyển hoặc khách hàng tự vận chuyển).

- Cách tính giá hàng hóa xuất kho:

Công ty xác định giá hàng hóa xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ để tính giá xuất kho hàng tháng.

$$\begin{array}{l}
 \text{Đơn giá xuất kho bình quân trong kỳ của một loại hàng hóa} \\
 \text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} \\
 \text{Giá trị hàng nhập trong kỳ} \\
 \hline
 \text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} \\
 \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ} \\
 \hline
 \text{Đơn giá bình quân} \\
 \text{Số lượng từng loại hàng hóa}
 \end{array}$$

Ví dụ 3: Hóa đơn bán hàng số 0001123 ngày 18/12/2016 về việc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn xuất bán 20.3 tấn thép phi 32 cho Công ty TNHH Xây dựng Trường Vinh. Thuế GTGT 10%, khách hàng chưa thanh toán.

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ nên khi xuất kho trên phiếu xuất

chỉ ghi số lượng hàng hóa xuất kho, còn trị giá hàng hóa xuất kho sẽ được xác định vào thời điểm cuối tháng. Như vậy trị giá xuất kho của hàng hóa xuất kho trong ví dụ 3 được tính vào thời điểm cuối tháng 12 năm 2016.

+) Số lượng tồn kho đầu tháng 12: Đơn giá: 12.000.542 đồng/ tấn, trị giá tồn đầu kỳ: 184.748.344

+) Tình hình nhập trong kỳ của mặt hàng xi măng:

- Tổng số lượng nhập trong tháng 12: 65.23 tấn
- Tổng trị giá hàng nhập trong tháng 12: 784.326.246 đồng

+) Đơn giá xuất kho bình quân tính tại ngày 31/12/2016:

$$\frac{184.748.344 + 784.326.246}{15,395 + 65,23} = 12.019.530 \text{ đồng/tấn}$$

- Ngày 18/12/2016 xuất bán 20,3 tấn xi măng cho Công ty TNHH Xây dựng Trường Vinh theo phiếu xuất số 30/12/PX

⇒ Trị giá hàng xuất là 20,3 tấn = 20,3 * 12.019.530 = 243.996.455 (đồng)

✚ Thủ tục xuất kho tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn gồm các bước sau:

- Sau khi nhận được đơn đặt hàng của công ty TNHH Xây dựng Trường Vinh, nhân viên phòng kinh doanh chuyển đơn hàng cho thủ kho để chuẩn bị hàng hóa xuất bán cho khách hàng.

- Thủ kho kiểm tra lại hàng hóa, chất lượng, quy cách, chủng loại xem có đúng với đơn đặt hàng của khách hàng hay không. Sau đó kế toán lập phiếu xuất kho số 30/12/PX.

- Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên: Liên 1 được giữ lại cuống, liên thứ 2 được phòng kế toán lưu lại để ghi sổ, liên thứ 3 chuyển cho thủ kho.

- Kế toán hàng hóa theo phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT số 0001223, sau đó đưa lên phòng giám đốc để chờ ký duyệt. Đồng thời kế toán lập biên bản giao nhận hàng hóa.

- Thủ kho ký phiếu xuất kho, biên bản giao nhận hàng hóa sau đó giao hàng cho người mua hàng của công ty TNHH Xây dựng Trường Vinh. Kế toán giao hóa đơn GTGT liên 2 cho khách hàng

Biểu số 2.7: Phiếu xuất kho

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng và
thương mại Đại Ngân

PHIẾU XUẤT KHO

Mẫu số 02-VT

Địa chỉ: Số 3 khu 6, Phường Quán
Toan, Quận Hồng Bàng,
TP.Hải Phòng

Ngày 18 tháng 12 năm 2016

(Ban hành kèm theo Thông tư
200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014
của Bộ tài chính)
Số: 30/12/PX

NợTK 632

CóTK 156

Họ và tên người nhận hàng: ĐẶNG QUỐC THÁI

Địa chỉ : công ty TNHH Xây dựng Trường Vinh

Lý do xuất: Xuất bán thép phi 32

Xuất tại kho: kho hàng hóa công ty

ST T	Mặt hàng	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Thép phi 32	0000 261	Tấn	20,3	20,3		
						
	Cộng						

-Tổng số tiền (viết bằng chữ):

-Chứng từ gốc kèm theo

Ngày 18 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

(họ và tên)

(họ và tên)

(họ và tên)

(họ và tên)

(họ và tên)

Biểu số 2.8: Biên bản giao nhận hàng hóa:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên

Hôm nay: vào hồi ...h ...phút ngày 18/12/2016 tại kho hàng Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngân, chúng tôi gồm có:

Bên A (Bên giao hàng): Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngân.

- Đại diện: Ông: Phạm Đức Vũ Chức vụ: Nhân viên

Bên B (Bên nhận hàng): Công ty TNHH Xây dựng Trường Vinh

- Đại diện: Ông: Đặng Quốc Thái Chức vụ: Nhân viên

Bên B đã nhận hàng của bên A tại kho hàng của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngân và chở đi giao tại công ty TNHH Xây dựng Trường Vinh. Cụ thể như sau:

- 1- Tên hàng: Thép phi 32 , phiếu xuất kho số 30/12/PX.
- 2- Số lượng: 20,3 tấn
- 3- Chất lượng: Đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của bên mua hàng
- 4- Thời gian và địa điểm giao hàng: tại kho hàng của Công ty TNHH Xây dựng Trường Vinh

Bên B đã nhận đủ số lượng hàng của bên A và cùng nhau xác nhận vào biên bản để làm cơ sở để thanh toán tiền cước.

Biên bản được lập thành 2 bản và có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

Ví dụ 4: Hoá đơn bán hàng số 0001157 ngày 25/12/2016 về việc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn xuất bán 35 tấn Than đá 5B cho công ty TNHH Hoàng Thắng. Thuế GTGT 10%, khách hàng chưa thanh toán.

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ nên khi xuất kho trên phiếu xuất chỉ ghi số lượng hàng hóa xuất kho, còn trị giá hàng hóa xuất kho sẽ được xác định vào thời điểm cuối tháng. Như vậy trị giá xuất kho của hàng hóa xuất kho trong ví dụ 4 được tính vào thời điểm cuối tháng 12 năm 2016.

+) Số lượng tồn kho đầu tháng 12: Đơn giá: 3.720.300 đồng/ tấn, trị giá tồn đầu kỳ: 45.968.026 đồng

+) Tình hình nhập trong kỳ của mặt hàng than đá 5B:

- Tổng số lượng nhập trong tháng 12: 78,37 tấn
- Tổng trị giá hàng nhập trong tháng 12: 291.650.037 đồng

+) Đơn giá xuất kho bình quân tính tại ngày 31/12/2016:

$$\frac{45.968.026 + 291.650.037}{12,356 + 78,37} = 3.721.293 \text{ đồng/tấn}$$

- Ngày 25/12/2016 xuất bán 35 tấn Than đá 5B cho Công ty TNHH Hoàng Thắng theo phiếu xuất số 38/12/PX

⇒ Trị giá hàng xuất là 35 tấn = 35 * 3.721.293 = 130.245.269 (đồng)

✚ Thủ tục xuất kho tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn gồm các bước sau:

- Sau khi nhận được đơn đặt hàng của công ty TNHH Xây dựng Hoàng Thắng, nhân viên phòng kinh doanh chuyển đơn hàng cho thủ kho để chuẩn bị hàng hóa xuất bán cho khách hàng.
- Thủ kho kiểm tra lại hàng hóa, chất lượng, quy cách, chủng loại xem có đúng với đơn đặt hàng của khách hàng hay không. Sau đó lập phiếu xuất kho số 38/12/PX.
- Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên: Liên 1 được giữ lại cuốn, liên thứ 2 được phòng kế toán lưu lại để ghi sổ, liên thứ 3 chuyển cho thủ kho.
- Kế toán hàng hóa theo phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT số 0001255, sau đó đưa lên phòng giám đốc để chờ ký duyệt. Đồng thời kế toán lập biên bản giao nhận hàng hóa.
- Thủ kho ký phiếu xuất kho, biên bản giao nhận hàng hóa sau đó giao hàng cho công ty TNHH Hoàng Thắng. Kế toán giao hóa đơn GTGT liên 2 cho khách hàng

Biểu số 2.9: Phiếu xuất kho

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng và
thương mại Đại Ngân

PHIẾU XUẤT KHO

Mẫu số 02-VT

Địa chỉ: Số 3 khu 6, Phường Quán
Toan, Quận Hồng Bàng,
TP.Hải Phòng

Ngày 25 tháng 12 năm 2016

(Ban hành kèm theo Thông tư
200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014
của Bộ tài chính)
Số: 38/12/PX

Nợ TK 632

Có TK 156

Họ và tên người nhận hàng: TRẦN HUYỀN NHUNG

Địa chỉ : công ty TNHH HOÀNG THẮNG

Lý do xuất: Xuất bán

Xuất tại kho: kho hàng hóa công ty

ST T	Mặt hàng	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Than đá 5B	0000 356	Tấn	35	35		
						
	Cộng						

-Tổng số tiền (viết bằng chữ):

-Chứng từ gốc kèm theo

Ngày 25 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

(họ và tên)

(họ và tên)

(họ và tên)

(họ và tên)

(họ và tên)

Biểu số 2.10: Biên bản giao nhận hàng hóa:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên

Hôm nay: vào hồi ...h ...phút ngày 25/12/2016 tại kho Công ty Cổ phần

Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn, chúng tôi gồm có:

Bên A (Bên giao hàng): Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn.

- Đại diện: Bà: Trần Hoài An Chức vụ: Nhân viên

Bên B (Bên nhận hàng): Công ty TNHH Hoàng Thắng

- Đại diện: Bà: TRẦN HUYỀN NHUNG Chức vụ: Nhân viên

Bên B đã nhận hàng của bên A tại kho hàng của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn và chở đi giao tại Công ty TNHH Hoàng Thắng. Cụ thể như sau:

1. Tên hàng: Than đá 5B, phiếu xuất kho số 38/12/PX.
2. Số lượng: 35 tấn
3. Chất lượng: Đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của bên mua hàng
4. Thời gian và địa điểm giao hàng: tại kho hàng của Công ty TNHH Hoàng Thắng.

Bên B đã nhận đủ số lượng hàng của bên A và cùng nhau xác nhận vào biên bản để làm cơ sở để thanh toán tiền cước.

Biên bản được lập thành 2 bản và có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

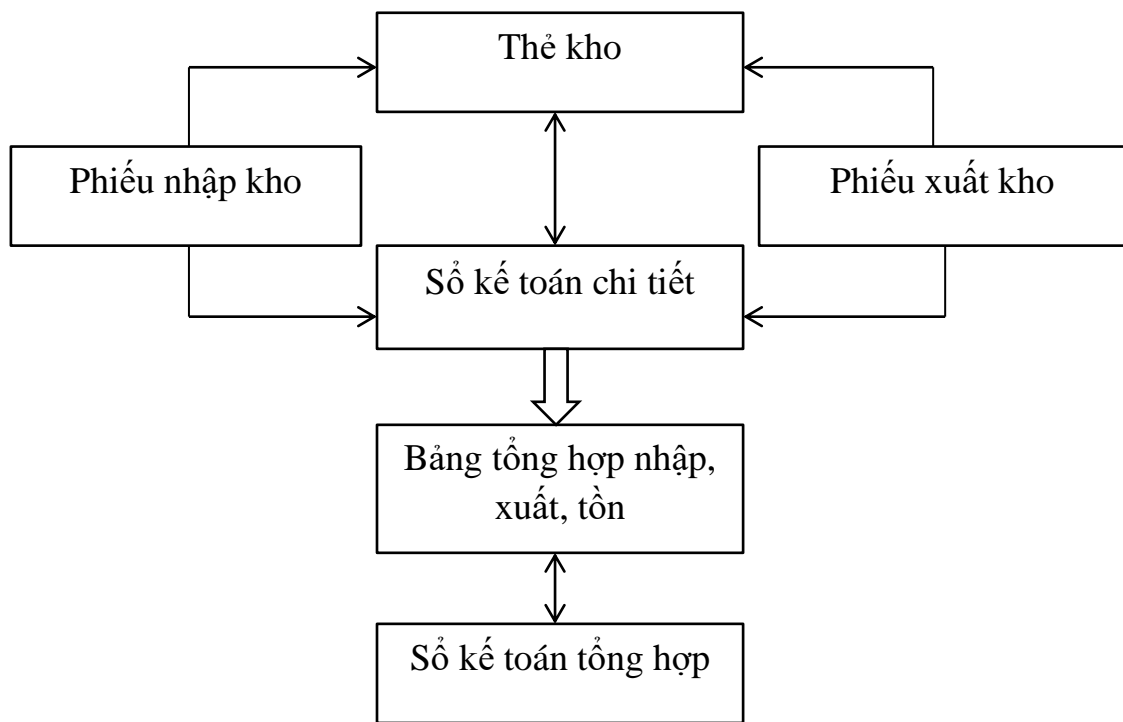
ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

2.2.1.2. Phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngân :

- Hàng hóa tại công ty rất đa dạng về chủng loại, mẫu mã, số lượng vậy nên trong quá trình hạch toán hàng tồn kho, công ty phải luôn đảm bảo tính chính xác, luôn kịp thời cập nhật những thông tin, tình hình biến động của hàng hóa trong kho. Phải thực hiện song song giữa hạch toán chi tiết và tổng hợp hàng tồn kho nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động hàng hóa trong doanh nghiệp.

Công ty đã chọn hình thức ghi “Thẻ song song” để hạch toán chi tiết hàng tồn kho. Đây là phương pháp phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty nhằm quản lý tình hình xuất nhập tồn của hàng hóa.

***Sơ đồ: “Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song”**



Ghi chú:

- ◆ Ghi hàng ngày: →
- ◆ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: →
- ◆ Đối chiếu kiểm tra cuối tháng: ← →

Việc hạch toán chi tiết hàng tồn kho được tiến hành đồng thời tại 2 bộ phận Kế toán và Thủ kho

+ **Ở kho:** Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng danh điểm hàng hoá, ở từng kho theo chỉ tiêu số lượng. Thẻ kho do kế toán lập rồi ghi vào sổ đăng ký thẻ kho trước khi giao cho thủ kho ghi chép. Mỗi thẻ kho dùng cho một thứ hàng hóa cùng nhãn hiệu, quy

cách ở cùng một kho. Thẻ kho được sắp xếp theo loại, nhóm, thứ của hàng hoá đảm bảo dễ tìm kiếm khi sử dụng. Hàng ngày khi có nghiệp vụ nhập, xuất hàng hoá thực tế phát sinh, thủ kho thực hiện việc thu phát hàng hoá và ghi số lượng thực tế nhập, xuất vào chứng từ nhập, xuất. Căn cứ vào các chứng từ nhập, xuất kho thủ kho ghi số lượng nhập, xuất hàng hoá vào thẻ kho của thứ hàng hoá có liên quan. Mỗi chứng từ được ghi một dòng trên thẻ kho, cuối ngày thẻ kho tính ra số lượng hàng tồn kho để ghi vào cột “tồn” của thẻ kho.

+ **Ở phòng kế toán:** Tại phòng kế toán, nhân viên kế toán hàng tồn kho thực hiện việc kiểm tra chứng từ và hoàn chỉnh chứng từ rồi căn cứ vào các chứng từ nhập, xuất kho để ghi vào thẻ (sổ) chi tiết hàng hoá, mỗi chứng từ được ghi vào một dòng. Thẻ (sổ) chi tiết được mở cho từng danh điểm hàng hoá tương tự thẻ kho để ghi chép hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn kho theo chỉ tiêu số lượng và chỉ tiêu thành tiền. Số liệu trên thẻ (sổ) chi tiết được sử dụng để lập báo cáo nhanh về hàng hoá theo yêu cầu quản trị hàng hoá. Cuối tháng hay tại các thời điểm nào đó trong tháng có thể đối chiếu số liệu trên thẻ (sổ) chi tiết với số liệu trên thẻ kho tương ứng, nhằm đảm bảo tính chính xác của số liệu trước khi lập báo cáo nhanh (tuần kỳ) hàng hoá. Trong trường hợp có sai lệch thì phải kiểm tra xác minh và tiến hành điều chỉnh theo chế độ quy định. Cũng vào cuối tháng, kế toán cộng số liệu trên các thẻ (sổ) chi tiết, sau đó căn cứ vào số liệu dòng cộng ở thẻ (sổ) chi tiết để ghi vào tổng hợp nhập, xuất, tồn kho theo thứ, nhóm, loại hàng hoá. Bảng này có thể được sử dụng như một báo cáo hàng hoá cuối tháng.

Tiếp ví dụ 1: Hóa đơn mua hàng số 0001154 ngày 10/12/2016 về việc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn nhập 25 tấn thép phi 32 của công ty Thép miền Bắc. Đơn giá 12.013.106/ tấn. Tổng giá thanh toán là 330.360.415 (bao gồm thuế GTGT 10%). Chưa thanh toán cho người bán.

Sau khi người bán xuất hóa đơn và hàng hóa đã được công ty nhận đầy đủ. Căn cứ vào hóa đơn mua hàng số 0001154 (Biểu số 2.1), và số lượng thực tế, kế toán tiến hành phiếu nhập kho (Biểu số 2.3)

Khi nhận được phiếu nhập kho, thủ kho ghi vào thẻ kho (Biểu số 2.11) theo từng danh mục ghi trên thẻ đồng thời kế toán chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng (Biểu số 2.13).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán căn cứ vào số liệu trên dòng Cộng của các (sổ) thẻ chi tiết để ghi vào bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn kho hàng hóa (Biểu số 2.15).

Tiếp ví dụ 2: Hóa đơn mua hàng số 0001126 ngày 15/12/2016 về việc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn nhập 20 tấn Than đá 5B của công ty Cổ phần Phương Linh, đơn giá 3.785.000 đồng/tấn. Tổng giá thanh toán là 83.270.000 (đã bao gồm thuế GTGT 10%), chưa thanh toán cho người bán.

Sau khi người bán xuất hóa đơn và hàng hóa đã được công ty nhận đầy đủ. Căn cứ vào hóa đơn mua hàng số 0001126 (Biểu số 2.4), và số lượng thực tế, kế toán tiến hành phiếu nhập kho (Biểu số 2.6)

Khi nhận được phiếu nhập kho, thủ kho ghi vào thẻ kho (Biểu số 2.12) theo từng danh mục ghi trên thẻ đồng thời kế toán chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng (Biểu số 2.14).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán căn cứ vào số liệu trên dòng Cộng của các (sổ) thẻ chi tiết để ghi vào bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn kho hàng hóa (Biểu số 2.16).

Tiếp ví dụ 3: Hóa đơn bán hàng số 0001123 ngày 18/12/2016 về việc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn xuất bán 20,3 tấn thép phi 32 cho Công ty TNHH Xây dựng Trường Vinh. Mặt hàng chịu thuế GTGT 10%, khách hàng chưa thanh toán cho công ty.

- *Tại kho:* Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho số 30/12/PX (Biểu số 2.7) để ghi vào thẻ kho.

- *Tại phòng kế toán:* kế toán căn cứ vào phiếu xuất kho số 30/12/PX ngày 18/12/2016 (Biểu số 2.7) để ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (Biểu số 2.13) cho sản phẩm thép phi 32. Cuối tháng, kế toán tổng hợp giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ, nhập trong kỳ; Số lượng còn tồn đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính ra giá xuất kho của hàng hóa.

Tiếp ví dụ 4: Hóa đơn bán hàng số 0001157 ngày 25/12/2016 về việc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn xuất bán 35 tấn Than đá 5B cho công ty TNHH Hoàng Thắng. Thuế GTGT 10%. Chưa thanh toán.

- *Tại kho:* Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho số 38/12/PX (Biểu số 2.9) để ghi vào thẻ kho.

- *Tại phòng kế toán:* kế toán căn cứ vào phiếu xuất kho số 38/12/PX ngày 25/12/2016 (Biểu số 2.9) để ghi vào sổ chi tiết hàng hóa cho sản phẩm Than đá 5B (Biểu số 2.14). Cuối tháng, kế toán tổng hợp giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ, nhập trong kỳ; Số lượng còn tồn đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính ra giá xuất kho của hàng hóa.

Biểu số 2.11: Thẻ kho tháng 12/2016

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng và thương mại Đại Ngân

Địa chỉ: : Số 3 khu 6, P.Quán Toan, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng

Mẫu số: S09-DN

(Ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

THẺ KHO

Tên nguyên liệu, vật liệu: Ống thép phi 32

Đơn vị : Tấn

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			Tháng 12				
			<u>SDDK:</u>				15,395
10/12	23/12/PN		Nhập thép phi 32 của công ty Thép miền Bắc	10/12	25		35,355
...			...				
18/12		30/12/PX	Xuất bán thép phi 32 cho công ty Trường Vinh	18/12		20,3	20,356
...						
			Cộng phát sinh tháng 12		65,23	67,995	
			<u>Cộng số dư cuối tháng 12</u>				12,63

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.12: Thẻ kho tháng 11/2016

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng và thương mại Đại Ngân

Địa chỉ: : Số 3 khu 6, P.Quán Toan, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng

Mẫu số: S09-DN

(Ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

THẺ KHO

Tên nguyên liệu, vật liệu: Than đá 5B

Đơn vị : Tấn

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			Tháng 12				
			<u>SDDK:</u>				12,356
15/12	31/12/PN		Nhập than 5B của công ty Cổ phần Phương Linh	15/12	20		32,112
...
25/12		38/12/PX	Xuất bán than 5B cho công ty Hoàng Thắng	25/12		35	45,23
...						
			Cộng phát sinh tháng 12		78,37	80,591	
			<u>Cộng số dư cuối tháng 12</u>				10,135

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.13: Sổ chi tiết hàng hóa

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng và thương mại Đại Ngân

Địa chỉ: : Số 3 khu 6, P.Quán Toan, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng

Mẫu số: S10-DN

(Ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 12 Năm 2016

Tài khoản: 156

Tên quy cách hàng hóa: Thép phi 32

Mã số: 0000261

Giá xuất = 12.019.530 đồng/tấn

Chứng từ		Diễn giải	Đvt	TK đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
Số hiệu	Ngày tháng					Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
		Tháng 12									
		SDDK	Tấn		12.000.542					15,395	184.748.344
....
23/12/PN	10/12	Nhập kho	Tấn	331	12.013.106	25	300.327.650			35,355	
30/12/PX	18/12	Xuất kho	Tấn	632				20,3		20,356	
....
		Cộng				65,23	784.326.246	67,995	817.267.942		
		Số dư cuối kỳ			12.019.530					12,63	151.806.664

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.14: Sổ chi tiết hàng hóa

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng và thương mại Đại Ngân

Địa chỉ: : Số 3 khu 6, P.Quán Toan, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng

Mẫu số: S10-DN

(Ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 12 Năm 2016

Tài khoản: 156

Tên quy cách hàng hóa: Than đá 5B

Mã số: 0000356

Giá xuất = 3.721.293 đồng/tấn

Chứng từ		Diễn giải	Đvt	TK đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
Số hiệu	Ngày tháng					Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
		Tháng 9									
		<u>SDDK</u>	<u>Tấn</u>		<u>3.720.300</u>					<u>12,356</u>	<u>45.968.027</u>
....
31/12/PN	15/12	Nhập kho	Tấn	331	3.785.000	20	75.700.000			32,112	
38/12/PX	25/12	Xuất kho	Tấn	632				35		45,23	
....
		Cộng				78,37	291.650.037	80,591	299.902.724		
		Số dư cuối kỳ			3.721.293					10,135	37.715.305

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.15: Trích “Bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa tháng 12”

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng và thương mại Đại Ngân

Địa chỉ: : Số 3 khu 6, P.Quán Toan, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng

Mẫu số: S11-DN

(Ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT NHẬP, XUẤT, TỒN

Tháng 12 Năm 2016
Thài khoản: 156 – Hàng hóa

ĐVT: VNĐ

ST T	Tên hàng hóa	Đvt	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
...
40	Than cám 2HG	Tấn	5,23	13.985.020	18,25	50.625.500	23,48	64.610.520	-	-
41	Than đá 5B	Tấn	12,356	45.968.027	78,37	291.650.037	80,591	299.902.724	10,135	37.715.305
...
49	Thép phi 25	Tấn	18,236	218.799.645	47,71	572.435.352	58,327	699.820.515	7,617	91.390.486
50	Thép phi 28	Tấn	10,265	123.230.817	25,635	308.012.259	30,5	365.112.132	5,4	64.901.324
51	Thép phi 32	Tấn	15,395	184.748.344	65,23	784.326.246	67,995	817.267.942	12,63	151.806.664
...
	Cộng			15.362.938.563		30.815.236.480		31.891.325.669		14.286.849.374

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn:

◆ *Chứng từ sử dụng:*

- Hợp đồng mua hàng;
- Phiếu nhập kho (Mẫu 01-VT) ;
- Phiếu xuất kho (Mẫu 02- VT);
- Thẻ kho (Mẫu số S9- DN);
- Phiếu thu, phiếu chi, Giấy báo có của ngân hàng...
- Và các chứng từ liên quan khác.

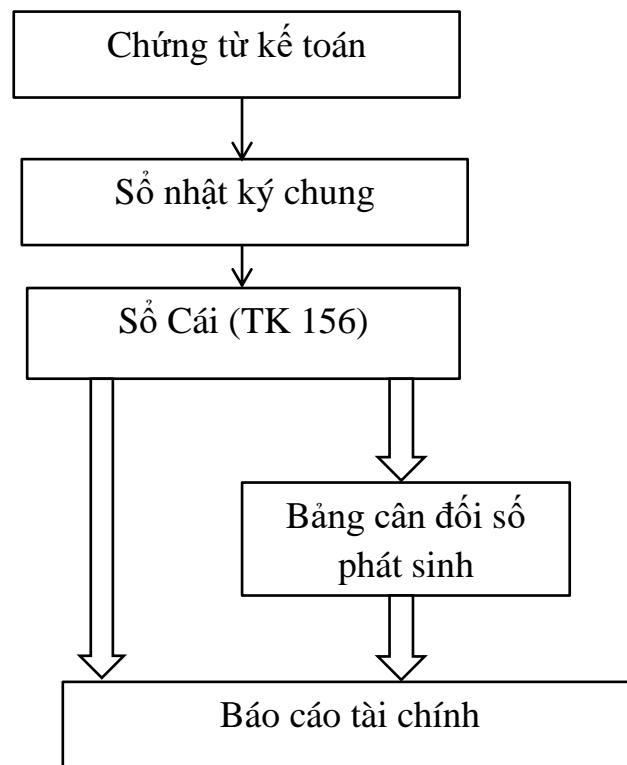
◆ *Tài khoản sử dụng:*

Để hạch toán hàng tồn kho, công ty sử dụng các tài khoản sau:

- TK 156: Hàng hóa
- Và các tài khoản có liên quan khác như:
 - TK 111: Tiền mặt
 - TK 112: Tiền gửi ngân hàng
 - TK 331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán.
 - TK1331: Thuế GTGT được khấu trừ
 - TK 632: Giá vốn hàng bán

◆ Quy trình hạch toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn:

Sơ đồ “Trình tự ghi sổ ghi sổ kế toán hàng tồn kho của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngân”



Ghi chú:

- ◆ Ghi hàng ngày: →
- ◆ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: →
- ◆ Đối chiếu kiểm tra cuối tháng: ↔

+ *Hàng ngày*: Căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

+ *Cuối tháng, cuối quý, cuối năm*: Cộng số liệu trên Sổ cái, Lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ cái được dùng để lập Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

Tiếp ví dụ 1: Hóa đơn mua hàng số 0001154 ngày 10/12/2016 về việc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngân nhập 25 tấn thép phi 32 của công ty Thép miền Bắc. Đơn giá 12.013.106/ tấn. Tổng giá thanh toán là 330.360.415 (bao gồm thuế GTGT 10%). Công ty chưa thanh toán cho người bán.

Sau khi người bán xuất hóa đơn và hàng hóa đã được công ty nhận đầy đủ, căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0001154 (Biểu số 2.1), kế toán kho tiến hành lập phiếu nhập kho (Biểu số 2.3). Từ phiếu nhập kho và các chứng từ khác liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ sách kế toán theo định khoản:

Nợ TK 156: 300.327.650

Nợ TK 133: 30.032.765

Có TK 331: 330.360.415

Từ bút toán kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.19) từ sổ Nhật ký chung kế toán lập sổ cái TK 156 (Biểu số 2.21), TK 133, TK331

Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào Sổ cái để lập Bảng cân đối số phát sinh, số liệu từ Sổ cái là căn cứ dùng để lập Báo cáo tài chính.

Tiếp ví dụ 2: Hóa đơn mua hàng số 0001162 ngày 15/12/2016 về việc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn nhập 20 tấn Than đá 5B của công ty Cổ phần Phương Linh tại cảng Nam Ninh, đơn giá 3.785.000 đồng/tấn. Tổng giá thanh toán là 83.270.000 (đã bao gồm thuế GTGT 10%), chưa thanh toán cho người bán.

Sau khi người bán xuất hóa đơn và hàng hóa đã được công ty nhận đầy đủ, căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0001192 (Biểu số 2.4), kế toán kho tiến hành lập phiếu nhập kho (Biểu số 2.6). Từ phiếu nhập kho và các chứng từ khác liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ sách kế toán theo định khoản:

Nợ TK 156: 75.700.000

Nợ TK 133: 7.570.000

Có TK 331: 83.270.000

Từ bút toán kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.20) từ sổ Nhật ký chung kế toán lập sổ cái TK 156 (Biểu số 2.21), TK 133, TK131

Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào Sổ cái để lập Bảng cân đối số phát sinh, số liệu từ Sổ cái là căn cứ dùng để lập Báo cáo tài chính.

Tiếp ví dụ 3: Hóa đơn bán hàng số 0001123 ngày 18/12/2016 về việc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn xuất bán 20,3 tấn thép phi 32 cho Công ty TNHH Xây dựng Trường Vinh. Đơn hàng chịu thuế GTGT 10%, khách hàng chưa thanh toán cho công ty.

Khi nhận được đơn hàng của bên mua, công ty xuất kho hàng bán theo yêu cầu của khách hàng, kế toán kho nhập phiếu xuất kho (Biểu số 2.8) (Công ty Cổ

phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngân tính theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ nên đơn giá xuất kho được tính cuối kỳ, trên phiếu xuất kho thời điểm xuất chỉ ghi số lượng hàng hóa xuất kho)

Cuối tháng 12/2016 kế toán dựa vào số lượng được ghi trên phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan tính ra giá vốn hàng xuất kho và lập Bảng kê hàng hóa cho mặt hàng thép phi 32 (Số BK 18/12), từ bảng kê xuất hàng hóa số BK18/12 kế toán ghi vào sổ sách theo định khoản:

Nợ TK 632: 817.267.942

Có TK 156: 817.267.942

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.19) . Từ sổ Nhật ký chung kế toán lập Sổ cái các TK 156 (Biểu số 2.20).

Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho thép phi 32 (Biểu số 2.11)

Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở Bảng Tổng hợp chi tiết Xuất – nhập - tồn với sổ cái TK 156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Tiếp ví dụ 4: Hoá đơn bán hàng số 0001157 ngày 25/12/2016 về việc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngân xuất bán 35 tấn Than đá 5B cho công ty TNHH Hoàng Thắng. Đơn hàng chịu thuế GTGT 10%, Khách hàng chưa thanh toán cho công ty.

Khi nhận được đơn hàng của bên mua, công ty xuất kho hàng bán theo yêu cầu của khách hàng, kế toán kho nhập phiếu xuất kho (Biểu số 2.8) (Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngân tính theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ nên đơn giá xuất kho được tính cuối kỳ, trên phiếu xuất kho thời điểm xuất chỉ ghi số lượng hàng hóa xuất kho)

Cuối tháng 12/2016 kế toán dựa vào số lượng được ghi trên phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan tính ra giá vốn hàng xuất kho và lập Bảng kê hàng hóa cho mặt hàng Than đá 5B (Số BK 19/12), từ bảng kê xuất hàng hóa số BK19/12 kế toán ghi vào sổ sách theo định khoản:

Nợ TK 632: 299.902.724

Có TK 156: 299.902.724

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.19) . Từ sổ Nhật ký chung kế toán lập Sổ cái TK 156 (Biểu số 2.20).

Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở Bảng Tổng hợp chi tiết Xuất – nhập - tồn với sổ cái TK 156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Biểu số 2.17: Bảng kê xuất hàng hóa

BẢNG KÊ XUẤT HÀNG HÓA

Tháng 12 năm 2016
 Tên quy cách hàng hóa: Thép phi 32
 Số: Số BK 18/12

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số lượng (tấn)	Ghi chú
Số hiệu	Ngày tháng				
...
22/12/PX	13/12	Xuất bán cho công ty Đại Cát	632	11,61	
30/12/PX	18/12	Xuất bán cho công ty TNHH Xây dựng Trường Vinh	632	20,3	
...
		<i>Tổng lượng xuất trong kỳ</i>		67,995	
		<i>Đơn giá xuất</i>		12.019.530	
		<i>Tổng thành tiền xuất trong kỳ</i>		817.267.942	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.18: Bảng kê xuất hàng hóa

BẢNG KÊ XUẤT HÀNG HÓA

Tháng 12 năm 2016
 Tên quy cách hàng hóa: Than đá 5B
 Số: Số BK 19/12

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số lượng (tấn)	Ghi chú
Số hiệu	Ngày tháng				
...
38/12/PX	25/12	Xuất bán cho công ty TNHH Hoàng Thắng	632	35	
39/12/PX	25/12	Xuất bán cho công ty Việt Hương	632	15.32	
...
		<i>Tổng lượng xuất trong kỳ</i>		80,591	
		<i>Đơn giá xuất</i>		3.721.293	
		<i>Tổng thành tiền xuất trong kỳ</i>		299.902.724	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.19: Trích Sổ Nhật ký chung tháng 12 năm 2016:

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng và thương mại Đại Ngàn

(**Mẫu số S03a-DN** Ban hành kèm theo

Địa chỉ: : Số 3 khu 6, P.Quán Toan, Q.HB, TP.HP

Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày
22/12/2014 của Bộ tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	SH	NT			NỢ	CÓ

9/12	17/12/PN HĐ1153	09/12	Nhập 500 bao xi măng Fico của công ty TNHH Hoàng Sơn	156	36.500.000	
				1331	3.650.000	
				331		40.150.000
10/12	23/12/PN HĐ1154	10/12	Nhập thép phi 32 của công ty Thép miền Bắc	156	300.327.650	
				1331	30.032.765	
				331		330.360.415
....
15/12	31/12/PN HĐ1162	15/12	Nhập 20 tấn than đá 5B của công ty Cổ phần Phương Linh	156	75.700.000	
				1331	7.570.000	
				331		83.270.000
....
18/12	1123/HĐ GTGT	18/12	Xuất 20.3 tấn thép phi 32 cho công ty TNHH Xây dựng Trường Vinh	131	324.901.500	
				511		295.365.000
				3331		29.536.500
....
25/12	1157/HĐGT GT	25/12	Xuất 35 tấn than đá 5B cho công ty TNHH Hoàng Thắng	131	162.701.000	
				511		147.910.000
				3331		14.791.000
.....
31/12	BK18/12	31/12	Xuất kho thép phi 32 tháng 12	632	817.267.942	
				156		817.267.942
31/12	BK19/12	31/12	Xuất kho than đá 5B tháng 12	632	299.902.724	
				156		299.902.724
.....
			Cộng phát sinh		4.123.550.399.833	4.123.550.399.833

Người lập
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.20: Trích sổ cái TK 156 Tháng 12 năm 2016

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng và thương mại Đại Ngàn

Địa chỉ: : Số 3 khu 6, P.Quán Toan, Q.HB,TP.HP

(Mẫu số S03b-DNBan hành
kèm theo Thông tư
200/2014/TT-BTC ngày
22/12/2014 của Bộ tài chính)

SỔ CÁI

Tháng 12 Năm 2016

Tên tài khoản: Hàng hóa

Số hiệu: 156

Đơn vị tính : Đồng

NT Ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	SH TK Đ/U	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		15.362.938.563	
					
3/12	09/12/PN	3/11	Nhập 1000 lit xăng RON95 của công ty CP xăng dầu KV III	331	13.136.360	
...
10/12	23/12/PN	10/12	Nhập thép phi 32 của công ty Thép miền Bắc	331	300.327.650	
...
15/12	31/12/PN	15/12	Nhập kho 20 tấn than đá 5B của công ty Cổ phần Phương Linh	331	75.700.000	
16/12	32/12/PN	16/12	Nhập 50 bình acquy dongnai NS40 R/L (32AH) của công ty Cổ phần Minh Phát	331	40.775.000	
...
31/12	BK18/12	31/12	Xuất kho thép phi 32	632		817.267.942
31/12	BK19/12	31/12	Xuất kho than đá 5B	632		299.902.724
...
			Cộng số phát sinh tháng		30.815.236.480	31.891.325.669
			Số dư cuối kỳ		14.286.849.374	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.3. Công tác tổ chức kiểm kê hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngân:

Cuối năm, Công ty tổ chức kiểm kê hàng hóa để xử lý và phát hiện chênh lệch giữa số liệu tồn kho trên thực tế và số liệu trên sổ sách đã ghi.

Bộ phận có nhiệm vụ kiểm kê căn cứ vào các chứng từ xuất, nhập, tồn hàng hóa đã phát sinh trong kỳ để tính ra được hiệu quả sản xuất kinh doanh, tốc độ bán ra của từng loại hàng hóa để Ban giám đốc có biện pháp điều chỉnh kịp thời.

Trước khi tiến hành kiểm kê, thủ trưởng đơn vị thành lập ban kiểm kê, kế toán phải hoàn thành việc ghi sổ tất cả mọi nghiệp vụ kinh tế đã phát sinh, tiến hành khóa sổ đúng thời điểm kiểm kê. Nhân viên quản lý tài sản cần sắp xếp lại tài sản theo từng loại, có trật tự ngăn nắp để kiểm kê được thuận tiện nhanh chóng.

Khi kiểm kê, nhân viên kiểm kê tiến hành cân đo, đong, đếm tại chỗ có sự chứng kiến của người chịu trách nhiệm quản lý hàng hóa trong kho. Ngoài việc tiến hành cân đo, đong, đếm số lượng còn cần quan tâm đánh giá chất lượng hiện vật, phát hiện và xử lý những hư hỏng, kém chất lượng, mất phẩm chất.

Sau khi kiểm kê, kết quả kiểm kê được phản ánh trên các Biên bản kiểm kê hàng hóa, có chữ ký của nhân viên kiểm kê và nhân viên quản lý tài sản đúng mẫu phiếu kiểm kê quy định. Các biên bản, báo cáo trên được gửi cho phòng kế toán để đối chiếu kết quả kiểm kê với số liệu trên sổ sách kế toán. Toàn bộ kết quả kiểm kê, kết quả đối chiếu, tức là các khoản chênh lệch giữa kết quả kiểm kê và số liệu trên sổ sách nếu có, được báo cáo với thủ trưởng đơn vị. Các cấp lãnh đạo sẽ quyết định cách xử lý từng trường hợp cụ thể.

Các biên bản xác nhận số chênh lệch giữa số liệu kiểm kê thực tế so với số liệu trên sổ sách và các quyết định xử lý đầy đủ thủ tục theo quy định là những chứng từ kế toán hợp lệ kế toán căn cứ vào đó để phản ánh vào sổ sách.

- Nếu thừa, thiếu do nhầm lẫn hoặc chưa ghi vào sổ phải tiến hành bổ sung hoặc điều chỉnh lại số liệu trên sổ kế toán.
- Trường hợp phát hiện thiếu khi kiểm kê mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân và người vi phạm, kế toán ghi:

Nợ TK 138: Phải thu khác (TK 1381: Tài sản thiếu chờ xử lý)

Có TK 156: Hàng hóa

- Khi có quyết định chờ xử lý: Nếu người làm mất, hư, hỏng phải bồi thường, kế toán ghi:

Nợ TK 111: Thu hồi bằng tiền mặt

Nợ TK 334: Trừ vào lương của người lao động

Nợ TK 138 (TK1388): Các tổ chức, cá nhân phải bồi thường

Nợ TK 632: Tính vào giá vốn hàng hóa

Có TK 138(1): Phải thu khác

- Trường hợp phát hiện thừa chưa xác định được nguyên nhân phải chờ xử lý, kế toán ghi:

Nợ TK 156: Hàng hóa

Có TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381)

Khi có quyết định xử lý của các cấp có thẩm quyền, kế toán ghi:

Nợ TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có các TK có liên quan

Cuối kỳ, kế toán tiến hành kiểm kê hàng tồn kho. Công ty tiến hành kiểm kê kho và lập biên bản kiểm kê gồm có 3 bên: thủ kho, kế toán kho và trưởng phòng giao nhận.

Kế toán thực hiện so sánh, đối chiếu giữa sổ chi tiết hàng hóa với số lượng thực tế tại kho. Và không thấy có sự chênh lệch về giá trị hay số lượng giữa hàng hóa tồn thực tế trong kho và hàng hóa tồn trên sổ sách.

Ta có bảng kiểm kê kho hàng hóa lập ngày 31/12/2016 như sau:

Biểu số 2.23: Biên bản kiểm kê hàng hóa:

Mẫu số 05-VT

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng và thương mại Đại Ngân

(Ban hành kèm theo Thông tư
200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014
của Bộ tài chính)

Địa chỉ: : Số 3 khu 6, P.Quán Toan, Q.HB, TP.HP

BIÊN BẢN KIỂM KÊ HÀNG HÓA

- Thời điểm kiểm kê: 15 giờ ngày 31 tháng 12 năm 2016
- Ban kiểm kê gồm có:

Ông/ Bà: Trần Diệu Linh
Ông /Bà: Hoàng Tiến Đại
Ông /Bà: Lê Trung Lương

Chức vụ: Thủ kho
Chức vụ: Kế toán kho
Chức vụ: Trưởng phòng giao nhận

Đại diện: Trưởng ban
Đại diện: Ủy viên
Đại diện: Ủy viên

Đã kiểm kê có những mặt hàng dưới đây:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách hàng hóa	Đơn vị tính	Đơn giá	Theo sổ kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch				Phẩm chất		
				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Thừa		Thiếu		Còn tốt 100%	Kém phẩm chất	Mất phẩm chất
								Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền			
...
40	Than cám 2HG	Tấn	2.751.726	0	0	0	0							
41	Than đá 5B	Tấn	3.721.293	10.135	37.715.305	10,135	37.715.305	-	-	-	-	✓		
...
50	Thép phi 28	Tấn	12.019.764	5.4	64.901.324	5,4	64.901.324	-	-	-	-	✓		
51	Thép phi 32	Tấn	12.019.530	12.63	151.806.664	12,63	151.806.664	-	-	-	-	✓		
...
	Cộng				14.286.849.374		14.286.849.374							

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Giám đốc
(Ý kiến giải quyết số chênh lệch)
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Trưởng ban kiểm kê
(Ký, họ tên)

Kết luận của ban kiểm kê: Tất cả các loại hàng hóa còn tốt 100% và số lượng không chênh lệch so với sổ sách

**CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN
CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI NGÀN.**

3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn:

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có sự thay đổi về tầm nhìn cũng như chiến lược và cách thức quản lý tài chính có tính chuyên nghiệp cao. Công tác kế toán hàng hóa chính là bộ phận cấu thành quan trọng của công cụ quản lý kinh tế, tài chính tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn.

Trong suốt thời gian từ khi thành lập đến hiện tại công ty luôn có những bước tiến tốt. Trải qua nhiều giai đoạn khó khăn, khủng hoảng, biến động của nền kinh tế thị trường, Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn đang ngày càng lấy lại được chỗ đứng và trở thành đối tác đáng tin tưởng của nhiều doanh nghiệp trong nước cũng như nước ngoài.

Sau thời gian thực tập tại phòng kế toán của Công ty, được tìm hiểu, tiếp xúc và trải nghiệm với thực tế công tác quản lý nói chung, công tác kế toán hàng hóa nói riêng, em nhận thấy công tác quản lý cũng như công tác kế toán đã tương đối hợp lý. Song với mong muốn hoàn thiện hơn công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn, em xin đưa ra một số ý kiến nhận xét, quan điểm của bản thân như sau:

3.1.1. Ưu điểm:

❖ *Tổ chức quản lý kinh doanh:*

Công ty đã tổ chức bộ máy quản lý gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với quy mô và tình hình hoạt động kinh doanh của công ty. Các phòng ban hoạt động khá hiệu quả, nhanh chóng.

❖ *Tổ chức công tác kế toán:*

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức tương đối chặt chẽ, được tổ chức theo mô hình tập trung, mỗi kế toán viên đảm nhận chức năng, nhiệm vụ của mình dưới sự lãnh đạo tập trung của kế toán trưởng, đảm bảo sự chuyên môn hóa của các cán bộ kế toán, đồng thời phát huy trình độ chuyên môn của từng người. Cán bộ kế toán có tính độc lập, trình độ chuyên môn vững vàng, có lòng nhiệt tình và yêu nghề, luôn luôn cố gắng hoàn thành thật tốt những nhiệm vụ được giao.

Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán hiện hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính.

Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán công ty sử dụng nhìn chung phù hợp với chế độ kế toán hiện hành, phù hợp với đặc điểm của công ty, đã phần nào đáp ứng được yêu cầu quản lý.

✓ **Hệ thống tài khoản:**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn áp dụng hệ thống tài khoản kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính. Công ty vẫn luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán và đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của Nhà nước.

✓ **Hệ thống chứng từ:**

Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành từ: Phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho,... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng, rất thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

✓ **Hệ thống sổ sách:**

Hình thức kế toán Nhật ký chung với hệ thống sổ sách tổng hợp và chi tiết hoạt động của công ty góp phần tạo mối quan hệ mật thiết giữa các bộ phận kinh tế với nhau.

Công ty ghi chép đúng loại sổ sách, chứng từ theo đúng biểu mẫu được ban hành của chế độ tài chính hiện hành, đảm bảo đầy đủ, đáp ứng được nhu cầu ghi chép và phản ánh thông tin một cách chính xác, kết hợp giữa hạch toán chi tiết và hạch toán tổng hợp trên cùng một hệ thống sổ sách. Hơn nữa khi lấy hạch toán chi tiết để hạch toán tổng hợp đã làm giảm nhiều công sức hạch toán, phục vụ cho việc cung cấp bảng biểu trong quản lý.

Nhìn chung, tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho hiện hành, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ, đảm bảo sự thống nhất, giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

❖ Tổ chức kế toán hàng hóa:

Trong công tác theo dõi hàng hóa nhập – xuất – tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật, phản ánh đúng và đầy đủ tình hình biến động tăng, giảm về số lượng của hàng hóa viết lên trên hệ thống sổ sách của công ty.

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn xây dựng được một hệ thống nhập – xuất – tồn hàng hóa trong kho tương đối quy củ và có trình tự hợp lý như sau:

+ Về việc mua, nhập hàng hóa: dựa vào kế hoạch kinh doanh, tiêu thụ hàng hóa hoặc kế hoạch dự trữ hàng hóa được đề ra tại công ty, phòng kế hoạch lập kế hoạch mua hàng trình lên phòng giám đốc chờ phê duyệt. Sau khi được phê duyệt, sẽ lập đơn đặt hàng hoặc thỏa thuận mua hàng, sau đó mới nhập kho hàng hóa

+ Về nghiệp vụ xuất hàng hóa: căn cứ vào hợp đồng thỏa thuận mua hàng giữa hai bên công ty xuất đúng số lượng, chủng loại, mẫu mã,... được ký kết trong hợp đồng.

Mọi nghiệp vụ xuất nhập kho, bảo quản hàng hóa đều do thủ kho thực hiện. Tất cả các nghiệp vụ xuất nhập đều phải có chứng từ hợp lý hợp lệ và chữ ký của kế toán trưởng, thủ trưởng của đơn vị. Thủ kho và kế toán hàng hóa độc lập với nhau, chỉ thực hiện đối chiếu kết quả. Kế toán hàng hóa tại công ty được giám sát chặt chẽ của kế toán trưởng.

➤ Về kế toán chi tiết hàng hóa:

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn hạch toán chi tiết hàng hóa tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song. Đây là phương pháp khá đơn giản, dễ làm, dễ dàng thực hiện kiểm tra đối chiếu. Công ty luôn chú trọng kiểm tra đối chiếu số liệu trên sổ kế toán với thẻ kho và bảng Tổng hợp Nhập – xuất – tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để luôn đảm bảo tính chính xác và hợp lý của số liệu.

➤ Về kế toán tổng hợp hàng hóa

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn sử dụng phương pháp kê khai thường xuyên nên rất tiện cho việc tính toán giá trị Nhập - xuất, tăng giảm hiện có của hàng hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho công ty trong việc quản lý cũng như kiểm tra hàng hóa.

➤ Về phương pháp tính giá hàng tồn kho:

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn sử dụng phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ để tính trị giá hàng xuất kho. Đây là phương pháp

tính giá khá đơn giản, khối lượng phải ghi chép và tính toán ít nên giúp cho kế toán dễ dàng ghi sổ.

3.1.2. Nhược điểm:

Bên cạnh những ưu điểm trên, công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng tại công ty vẫn còn tồn tại những khuyết điểm mà công ty cần phải hoàn thiện như sau:

- Về công tác ghi chép sổ sách kế toán: Số liệu được phát sinh tại công ty là khá nhiều nhưng công ty vẫn chưa có phần mềm kế toán riêng mà vẫn chỉ dùng những phần mềm thông thường như word, excel. Điều đó đôi khi làm cho công việc diễn ra chậm trễ, gây áp lực lớn, ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.
- Về phương pháp tính giá hàng tồn kho: Công ty đang sử dụng phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ để tính giá hàng xuất kho nên cuối kỳ mới tính được trị giá hàng xuất kho. Phương pháp này giúp rút gọn việc ghi chép, đơn giản, dễ thực hiện nhưng lại chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.
- Về khoản trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : Công ty vẫn chưa áp dụng trích lập khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Điều này rất dễ gây bất lợi cho công ty về việc xác định giá trị thuần và lợi nhuận thuần của mặt hàng trong kho kỳ thực tế.
- Về điều kiện bảo quản hàng hóa: Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn kinh doanh rất nhiều mặt hàng liên quan đến ngành công nghiệp, xây dựng, dân dụng như máy móc ,thiết bị, khí đốt, nhiên liệu, vật liệu xây dựng... mỗi mặt hàng lại có những tính chất lý hóa riêng đòi hỏi điều kiện bảo quản khác nhau. Nhưng trong thực tế tại công ty vẫn còn tồn tại nhiều mặt hạn chế về việc bảo quản hàng hóa, công trình kho bãi nhiều chỗ bị mục ruỗng do được xây dựng lâu năm, có chỗ bị dột, rò rỉ ống thoát nước gây ảnh hưởng đến rất lớn đến chất lượng hàng hóa trong kho.
- Về công tác kiểm kê hàng hóa: vẫn chưa được thực hiện thường xuyên, đến cuối năm công ty mới tiến hành công tác kiểm kê nên không thể phát hiện được kịp thời lượng hàng bị mất mát, hư hỏng để xử lý. Vì lượng hàng hóa trong kho vô cùng đa dạng cùng với số lượng lớn các loại mặt hàng nên việc sắp xếp có phần lộn xộn, gây khó khăn trong việc kiểm kê.

3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn:

3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty:

- Nền kinh tế thị trường với những đổi mới thực sự trong cơ chế quản lý đã khẳng định vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định “ số phận” của sản phẩm, lợi nhuận của Công ty. Như chúng ta đã biết hàng tồn kho là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp thương mại. Hạch toán kế toán hàng tồn kho đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển đề từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hóa lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường. Chính vì vậy công tác hạch toán kế toán hàng tồn kho là một phần hành không thể thiếu trong các doanh nghiệp thương mại.

- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn mặc dù có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, sử dụng và hạch toán kế toán hàng hóa tồn kho song vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để đáp ứng hơn nữa yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời và chủ động hàng hóa để từ đó tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu của thị trường, tăng lợi nhuận cho Công ty. Do đó, việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hạch toán kế toán hàng tồn kho tại Công ty là vô cùng quan trọng.

- Hoàn thiện giúp Công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng tồn kho, giúp ban lãnh đạo Công ty nắm chắc tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

- Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán của Công ty làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người.

- Hoàn thiện giúp cho kế toán hàng tồn kho có thể nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho: đảm bảo hàng chất lượng, hàng kém chất lượng, hàng chậm tiêu thụ... để kịp thời điều chỉnh, đưa ra những biện pháp để giải quyết.

3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa:

Để doanh nghiệp hoạt động hiệu quả và công tác quản lý tốt hơn thì cần phải chú ý đến những yêu cầu dù là nhỏ nhất rất quan trọng. Kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng chính là công cụ đắc lực giúp cho doanh nghiệp có thể quản lý được tình hình kinh doanh của doanh

ngành mình, luôn hướng cho doanh nghiệp tới sự hoàn thiện. Yêu cầu được đặt ra trong công tác hạch toán kế toán tại công ty là phải áp dụng kịp thời những chuẩn mực chính sách, thông tư hướng dẫn,... theo chế độ quản lý kế toán tài chính mới của Nhà nước đề ra. Hạch toán đầy đủ, chính xác theo chuẩn mực không chỉ thể hiện tính nghiêm túc chấp hành pháp luật mà còn có vai trò quan trọng trong công tác quản lý chi phí cũng như quản lý doanh nghiệp. Chính vì thế mà quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp phải đáp ứng được những yêu cầu sau:

- Phải tôn trọng nguyên tắc, chế độ, chuẩn mực kế toán mà Bộ Tài chính ban hành. Đó là cơ sở, nền tảng cho việc quản lý, điều hành, thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp khác nhau có thể áp dụng những hình thức, phương pháp kế toán khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chuẩn mực kế toán của Nhà nước. Đó cũng chính là cơ sở pháp lý của công tác kế toán để có thể so sánh, đối chiếu và thuận tiện cho việc kiểm tra, đào tạo đội ngũ kế toán.

- Công tác tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán hàng tồn kho nói riêng phải phù hợp với đặc điểm của từng doanh nghiệp về tổ chức sản xuất, kinh doanh và về công tác quản lý. Mỗi doanh nghiệp tự lựa chọn một phương pháp kế toán, hình thức kế toán để áp dụng thích hợp với tình hình kinh doanh, đặc điểm sản xuất của doanh nghiệp mình (phương pháp kế toán hàng tồn kho, phương pháp tính giá vốn xuất kho...). Nếu doanh nghiệp áp dụng quá cứng nhắc một hình thức, phương pháp kế toán nào đó mà không thích hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp thì ngẫu nhiên sẽ gây ra hậu quả bất hợp lý trong hạch toán và không đem lại hiệu quả trong công tác kế toán như mong muốn của doanh nghiệp. Nhưng cho dù việc lựa chọn này có được linh động đến đâu thì mỗi doanh nghiệp vẫn phải đảm bảo tuân thủ các chế độ, chuẩn mực của Nhà nước.

- Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đây là yêu cầu có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Trong trường hợp thông tin kế toán không đáp ứng được những yêu cầu cơ bản này sẽ khiến nhà quản lý đưa ra những quyết định không đúng đắn, ảnh hưởng đến tình hình cũng như tiến độ sản xuất kinh doanh của toàn doanh nghiệp. Thông tin được kế toán cung cấp được coi như là lời diễn giải về tình hình thực tế hoạt động của toàn doanh nghiệp, đây cũng chính là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư, các ngân hàng... vậy nên

thông tin mà kế toán cung cấp sẽ quyết định sự thắng hay bại của một doanh nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế thị trường hiện nay.

- Hoàn thiện kế toán hàng hóa tồn kho phải trong mối quan hệ thống nhất với các phần hành kế toán khác nhau, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán hàng tồn kho cũng như các phần hành kế toán khác chỉ là một biện pháp trong toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp. Giữa chúng có mối quan hệ mật thiết, khăng khít với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào. Vì vậy bất kỳ một phần hành kế toán nào yếu kém đều ảnh hưởng tới các phần hành kế toán khác và do đó tác động tới tất cả hệ thống kế toán của doanh nghiệp.

Đây chính là những yêu cầu không thể thiếu trong việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa. Chỉ có dựa theo những yêu cầu trên thì kế toán hàng tồn kho mới có thể thực hiện tốt vai trò của mình và trở thành công cụ hữu ích trong việc quản lý của doanh nghiệp.

3.2.3. Nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tồn kho:

Thông tin kế toán luôn luôn giữ một vai trò rất quan trọng trong công tác quản lý hiện nay của các doanh nghiệp nhất là trong nền kinh tế thị trường. Với bối cảnh cạnh tranh mạnh mẽ giữa các doanh nghiệp để tìm được chỗ đứng cho mình thì các thông tin kế toán trong doanh nghiệp phải chính xác kịp thời phản ánh đúng tình hình sản xuất kinh doanh của công ty để tìm ra biện pháp phù hợp và nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Từ đó đòi hỏi công tác kế toán trong doanh nghiệp nói chung và công tác kế toán nói riêng phải hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu trong quản lý. Để đáp ứng yêu cầu quản lý về hàng tồn kho trong doanh nghiệp thì cần phải tuân thủ những nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan, đồng thời tiến tới hòa nhập với các thông lệ chung và chuẩn mực kế toán Quốc tế. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty. Mỗi công ty có những đặc điểm khác nhau về tổ chức sản xuất kinh doanh, loại hình kinh doanh, trình độ và yêu cầu quản lý. Do vậy việc vận dụng hệ thống chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện kế toán là nhằm hướng tới làm tốt hơn vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị trong doanh nghiệp và những người quan tâm được biết về tình hình tài chính của Công ty.

- Để đáp ứng được các yêu cầu hoàn thiện đưa ra thì kế toán hàng tồn kho phải tiến hành hoàn thiện trên các mặt theo phương hướng sau:

■ Trước hết, hoàn thiện trên cơ sở đáp ứng yêu cầu về thông tin phải nhanh chóng, kịp thời chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp và đạt hiệu quả cao.

■ Cần củng cố và tăng cường vai trò cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình nhập xuất tồn kho của hàng hóa từ các sổ kế toán tổng hợp của Công ty.

■ Phản ánh giá trị của hàng hóa một cách xác thực hơn phù hợp hơn với giá cả của hàng hóa tại thời điểm sử dụng.

■ Phản ánh đúng nội dung kinh tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ, tạo điều kiện cung cấp chính xác trong hạch toán kế toán.

■ Hoàn thiện song phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

3.2.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn:

Bằng những kiến thức mà em đã được học trên trường và qua thời gian thực tập, trải nghiệm thực tế tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn, được sự chỉ bảo tận tình của các nhân viên phòng kế toán, em đã có cơ hội tìm hiểu hoạt động kinh doanh cùng thực trạng công tác kế toán tại công ty. Em xin đưa ra một số ý kiến về biện pháp hoàn thiện những tồn tại trong quá trình hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

► Về công tác ghi chép sổ sách kế toán:

Một trong những mục tiêu cải cách hệ thống kế toán lâu nay của nhà nước là tạo điều kiện cho việc ứng dụng tin học vào hạch toán kế toán, bởi vì tin học đã và sẽ trở thành một trong những công cụ quản lý kinh tế hàng đầu. Trong khi đó Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn là một công ty kinh doanh thương mại, trong một tháng có rất nhiều nghiệp vụ phát sinh cần phải ghi chép mà công việc kế toán chủ yếu được tiến hành bằng phần mềm Excel do vậy các công thức tính toán khi sao chép từ sheet này sang sheet khác có thể bị sai lệch dòng dẫn đến đưa ra các báo cáo không chính xác. Do vậy, cần thiết phải sử dụng phần mềm kế toán.

Trước khi áp dụng phần mềm kế toán, công ty nên cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

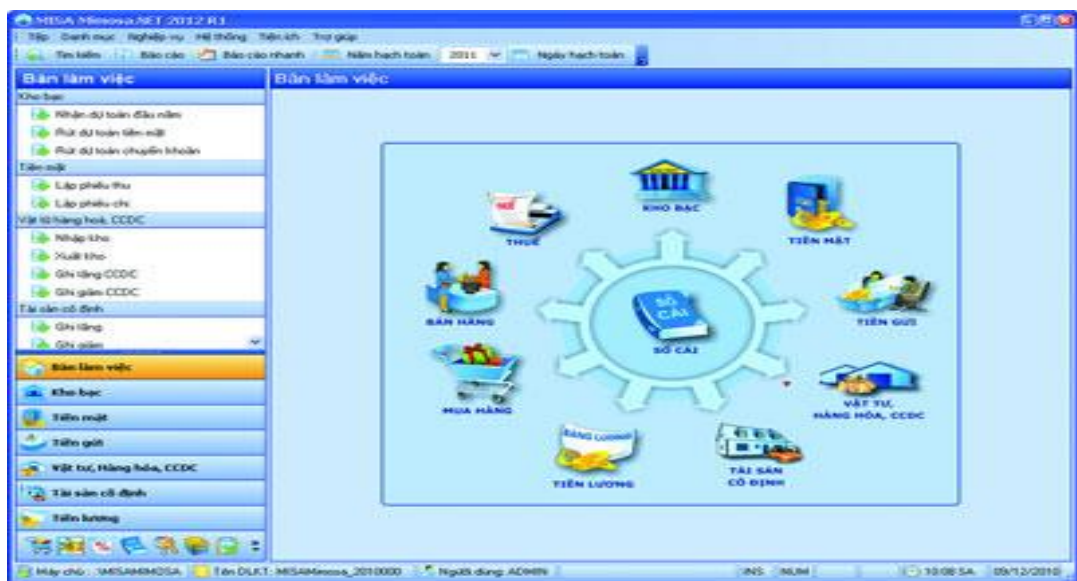
Hiện nay có một số phần mềm kế toán phổ biến như: MISA, BRAVO, SASINOVA, FAST,...

Áp dụng phần mềm tin học vào tổ chức kế toán của công ty đem lại những hiệu quả cao trong công việc như :

- Giúp giảm sức lao động và khối lượng công việc cho nhân viên kế toán
- Tiết kiệm thời gian, chi phí, góp phần hiện đại hóa bộ máy kế toán của công ty
- Các thông tin được xử lý nhanh chóng, kịp thời có độ chính xác cao.
- Tạo điều kiện cho công ty dễ dàng kiểm soát các thông tin về tài chính kế toán.
- Việc xử lý, trình bày, cung cấp các chỉ tiêu kế toán về kết quả hoạt động của công ty được liên hoàn, hệ thống hóa, có căn cứ, đáp ứng yêu cầu sử dụng thông tin của các đối tượng khác nhau đồng thời lưu trữ thông tin theo yêu cầu của nhà nước.
- Hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán sử dụng được nhất quán trong toàn công ty giúp cho việc hệ thống sổ sách, chứng từ nhanh chóng đạt hiệu quả cao.
- Thông tin cung cấp cho người sử dụng tùy theo mục đích sử dụng một cách nhanh chóng, dễ dàng.

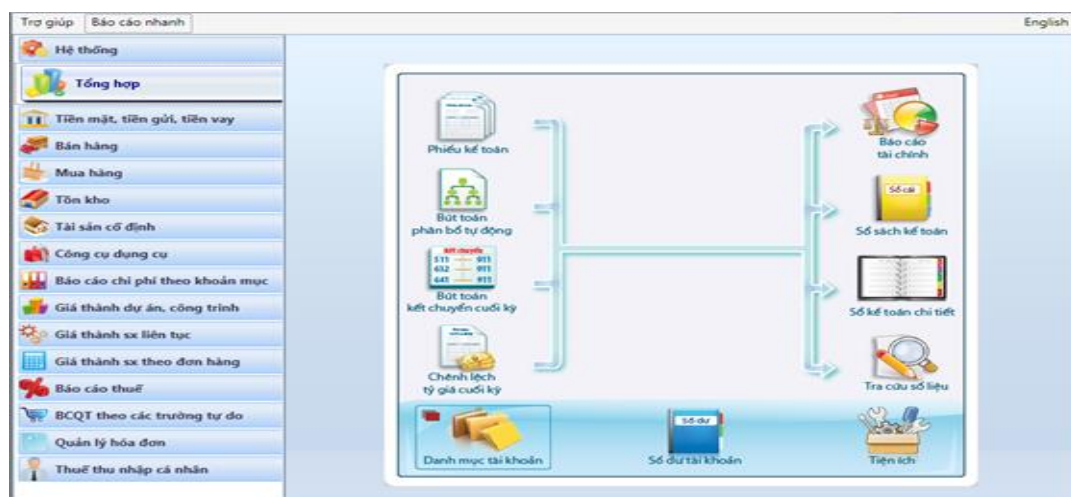
Sau đây là hình ảnh một số giao diện phần mềm kế toán hiện nay:

1. MISA:



Hình 3.1 Giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET

2. FAST ACCOUNTING



Hình 3.2 Giao diện phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING

► Về phương pháp tính giá hàng tồn kho:

Để khắc phục yếu điểm mà phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ công ty nên thay bằng phương pháp tính giá bình quân liên hoàn. Đây là phương pháp giúp cho doanh nghiệp có thể theo dõi kịp thời tình hình biến động về giá cả của hàng hóa phát sinh trong kỳ, dưới sự hỗ trợ của phần mềm kế toán, kế toán có thể dễ dàng áp dụng phương pháp này để tính giá.

Công thức tính giá theo phương pháp bình quân liên hoàn:

$$\text{Đơn giá nhập kho sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng hóa tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

Ví dụ: Công ty áp dụng phương pháp tính giá hàng tồn kho theo phương pháp bình quân liên hoàn mỗi lần nhập cho mặt hàng Thép phi 32.

Giả sử Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn có tồn đầu kỳ tháng 12 mặt hàng Thép phi 32 là: 15,395 tấn thép, đơn giá: 12.000.542 đồng/tấn. Trong tháng công ty có những phát sinh như sau:

- Ngày 5/12 nhập 16,11 tấn thép phi 32, đơn giá: 12.015.223 đồng/tấn
- Ngày 10/12 xuất bán 22,3 tấn thép phi 32
- Ngày 12/12 nhập 17,23 tấn thép phi 32, đơn giá: 12.013.024 đồng/tấn

Biểu số 3.1: Sổ chi tiết hàng hóa

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng và thương mại Đại Ngân

Địa chỉ: : Số 3 khu 6, P.Quán Toan, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng

Mẫu số: S10-DN

(Ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 12 Năm 2016

Tài khoản: 156

Tên quy cách hàng hóa: Thép phi 32

Mã số: 0000261

Chứng từ		Diễn giải	Đvt	TK đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
Số hiệu	Ngày tháng					Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
		Tháng 12									
		<u>SDDK</u>	<u>Tấn</u>		<u>12.000.542</u>					<u>15,395</u>	<u>184.748.344</u>
10/12/PN	05/12	Nhập kho	Tấn	331	12.015.223	16,11	193.565.243			31,505	378.313.587
14/12/PX	10/12	Xuất kho	Tấn	632	12.008.049			22,3	267.779.493	9,205	110.534.091
15/12/PN	12/12	Nhập kho	Tấn	331	12.013.024	17,23	206.984.404			26,435	317.518.495
...
		Cộng									
		Số dư cuối kỳ									

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

► Về khoản trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Công ty nên thực hiện trích lập các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho (TK229) nhằm bù đắp các khoản thiệt hại thực tế do hàng hóa tồn kho bị giảm giá. Đồng thời cũng để phản ánh giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho của Công ty khi lập báo cáo tài chính vào cuối kỳ hạch toán. Công ty dựa vào các quy định của Chuẩn mực kế toán “Hàng tồn kho” và quy định của chế độ tài chính hiện hành để thực hiện việc trích lập.

❖ Công thức xác định mức dự phòng:

Mức dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho	=	Lượng hàng hóa thực tế tồn kho tại thời điểm lập BCTC	*	Giá gốc hàng hóa tồn kho theo sổ kế toán	-	Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa tồn kho
---	---	--	---	---	---	---

- Phương pháp kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

a) Khoản dự phòng giảm giá Hàng tồn kho được tính trích lập đầu tiên trước khi lập Báo cáo tài chính, Kế toán ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2294).

Đến những năm tiếp theo, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2294).

b) Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2294)

Có TK 632 - Giá vốn hàng bán.

c) Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (số được bù đắp bằng dự phòng)

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng)

Có TK 156 - Hàng hóa

► Về điều kiện bảo quản hàng hóa:

Công ty buôn bán rất nhiều chủng loại hàng hóa khác nhau nên yêu cầu cho việc bảo quản hàng hóa trong kho là vô cùng quan trọng. Hàng hóa kinh doanh chủ yếu của công ty là các loại nguyên vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị, nhiên liệu,... chúng rất dễ dàng bị hỏng, hao mòn về mặt giá trị cũng như hiện vật vì vậy công ty cần phải chú trọng hơn nữa về công tác bảo quản hàng hóa như: xây dựng lại kho, bến bãi chứa hàng hóa, những công trình xây dựng lâu năm thì nên kiểm tra, nâng cấp và tu sửa lại; Công ty nên xây dựng thêm kho hàng để đảm bảo việc lưu trữ hàng hóa được tốt hơn; Thường xuyên kiểm tra điều kiện bảo quản hàng hóa trong kho để có những phát hiện kịp thời và xử lý, giảm thiểu tổn hại xảy ra.

Khi hệ thống kho chứa hàng, bến , bãi của công ty được xây dựng đầy đủ và tu sửa lại chắc chắn thì việc bảo quản hàng hóa sẽ diễn ra thuận lợi hơn, giảm thiểu số lượng hàng hóa bị hư hỏng, tổn thất về mặt chất lượng. Từ đó sẽ làm cho việc kinh doanh diễn ra được thuận lợi hơn, chiếm lấy lòng tin của đối tác và tăng doanh thu bán hàng.

► Về công tác kiểm kê hàng hóa:

Công ty nên tiến hành công tác kiểm kê hàng hóa trong kho thường xuyên theo tháng, theo quý để có thể kịp thời phát hiện số lượng hàng hóa bị thiếu hụt, dư thừa hay hỏng hóc từ đó xác định nguyên nhân và đưa ra được những phương án giải quyết đúng đắn nhất như giảm giá bán, thanh lý hàng hóa không còn phù hợp trong sản xuất kinh doanh của công ty nữa; trường hợp đối với những mặt hàng bị thiếu, hoặc dư thừa thì khi kiểm kê phát hiện sai sót kế toán phải xác định nguyên nhân và ghi sổ kế toán;...

Vì công ty có rất nhiều loại hàng hóa hơn nữa còn có những loại hàng hóa có giá trị lớn nên công ty cần phải chú trọng hơn nữa việc kiểm tra hàng hóa trong kho, bãi để tránh được những thất thoát, mất mát hàng hóa xảy ra. Luôn phải sắp xếp các loại mặt hàng theo chủng loại, trên một vị trí nhất định để thực hiện công tác kiểm kê được diễn ra dễ dàng và nhanh chóng hơn.

○ *Trường hợp khi phát hiện thừa hàng hóa khi kiểm kê, công ty hạch toán:*

- Kế toán phản ánh giá trị hàng hóa thừa theo giá trị hợp lý tại thời điểm phát hiện để ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 156: Hàng hóa

Có TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381)

- Khi có biên bản xử lý của cấp có thẩm quyền về sổ hàng hóa thừa, kế toán căn cứ vào quyết định xử lý ghi vào các tài khoản liên quan, ghi:
 - Nợ 338: Phải trả, phải nộp khác (3381)
 - Có TK 411: Vốn chủ đầu tư của chủ sở hữu
 - Có TK 441: Nguồn vốn đầu tư XDCB
 - Có TK 338: Phải trả phải nộp khác (3388)
 - Có TK 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp
 - Có TK 711: Thu nhập khác
- Trường hợp khi phát hiện thiếu hàng hóa khi kiểm kê, công ty hạch toán:
 - Khi chưa xác định rõ nguyên nhân, chờ xử lý, ghi:
 - Nợ TK138: Phải thu khác (1381)
 - Có TK 156: Hàng hóa
 - Khi có biên bản xử lý của cấp có thẩm quyền đối với hàng hóa thiếu, căn cứ vào quyết định xử lý, ghi:
 - Nợ TK 111: Tiền mặt (cá nhân, tổ chức nộp tiền bồi thường)
 - Nợ TK 1388: Phải thu khác (cá nhân, tổ chức nộp tiền bồi thường)
 - Nợ TK 334: Phải trả người lao động (số bồi thường trừ vào lương)
 - Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (giá trị mất mát hao hụt của hàng tồn kho sau khi trừ số thu bồi thường theo quyết định xử lý)
 - Có TK 1381: Tài sản thiếu chờ xử lý.
 - Trường hợp tài sản phát hiện thiếu đã xác định được ngay nguyên nhân và người chịu trách nhiệm thì căn cứ nguyên nhân hoặc người chịu trách nhiệm bồi thường, ghi:
 - Nợ TK 138(8): Phải thu khác (số phải bồi thường)
 - Nợ TK 334: Phải trả người lao động (số bồi thường trừ vào lương)
 - Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (giá trị mất mát hao hụt của hàng tồn kho sau khi trừ số thu bồi thường theo quyết định xử lý)
 - Có TK 156: Hàng hóa

KẾT LUẬN

Qua thời gian tìm hiểu cũng như trải nghiệm kế toán thực tế tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn, em đã nhận thấy rõ được tầm quan trọng của công tác kế toán hàng hóa tới một doanh nghiệp và đặc biệt là trong doanh nghiệp thương mại. Hạch toán hàng tồn kho chính là công cụ đắc lực giúp cho lãnh đạo công ty nắm bắt rõ hơn về tình hình hoạt động, chu kỳ mua vào, bán ra của hàng hóa nhằm đưa ra được những phương hướng, đề xuất ra kế hoạch đúng đắn để tiến tới tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Trong bài khóa luận “Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngàn” em đã đưa những lý luận cơ bản, những hiểu biết, quan điểm của bản thân và hướng giải quyết nhằm hoàn thiện hơn công tác. Tuy nhiên do kiến thức thực tế và kinh nghiệm còn hạn chế nên không tránh khỏi nhiều thiếu sót. Em mong nhận được những ý kiến quý báu từ phía các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn Th.s Nguyễn Văn Thụ, cùng các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh của trường Đại học Dân lập Hải Phòng cùng ban lãnh đạo, các cô, chú, anh, chị trong quý công ty đã hết lòng giúp đỡ và tạo điều kiện giúp em có thể hoàn thành bài khóa luận này.

Hải Phòng, ngày tháng năm 2017

Sinh viên

Dương Minh Trang

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính.
2. Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp – GS.TS Đặng Thị Loan
3. 26 chuẩn mực kế toán và kế toán tài chính doanh nghiệp – PGS.TS Võ Văn Nhị
4. Tài liệu, các chứng từ, sổ sách kế toán năm 2016 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Ngân.
5. Khóa luận tốt nghiệp về đề tài Kế toán Hàng hóa tại thư viện trường Đại học Dân lập Hải Phòng.
6. Tài liệu trên các web : ketoanthienung.vn, webketoan.com, tailieu.vn, doc.edu.vn,...